

Wason
PL 4380
A, K 45
++

128

Khởi Hành

Chủ nhiệm: ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

NĂM THỨ BA NGÀY 28/10/1971

**TUẦN BÁO
VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY
THỨ NĂM**

NHÀ THƠ PABLO NERUDA ĐOẠT GIẢI NOBEL VĂN CHƯƠNG 71

Giải Nobel về văn chương 1971 đã được quyết định trao tặng cho thi sĩ Chí Lợi Pablo Neruda đại sứ Chí Lợi tại Pháp, hôm thứ Năm.

Giải thưởng này được kèm theo với một số tiền mặt lên đến 450 000 đồng Cronor (tiền Thụy Điển) trong năm nay, sẽ được chính tay Quốc Vương Gustave Alolfé VI của Thụy Điển trao tặng cho người trúng giải nhân một buổi lễ long trọng sẽ được tổ chức vào ngày 10 tháng chạp tới đây. Cũng là ngày kỷ niệm ông Alfred Nobel qua đời.

Lý do mà Hàn Lâm Viện Thụy Điển đã chọn thi sĩ Pablo Neruda để trao giải là vì "Những bài thơ bất hủ của ông, có một sức mạnh thiên nhiên, mang lại sinh lực cho định mệnh và các ước mơ của một lục địa".

Ông Pablo Neruda là công dân Chí Lợi thứ nhì được trao tặng giải Nobel về văn chương. Người trước ông, là nữ thi sĩ Gabrielle Mistral, được trao giải trên, hồi năm 1945.

Pablo Neruda đương kim đại sứ Chí Lợi tại Pháp, vừa đoạt giải Nobel về văn chương là một thi sĩ nổi tiếng không những chỉ ở Chí Lợi, mà còn ở khắp Mỹ-Châu Lã Tinh. Tác phẩm của ông được phổ biến rộng rãi tại các trường học.

Hầu hết các bài thơ của ông đều nói về cuộc nội chiến Tây Ban Nha, mà ông đã từng trải qua lúc thơ ấu.

Tên ông đã được nhắc đến nhiều lần để trao giải Nobel, nhưng vì ông có liên hệ đến Đảng Cộng Sản — trong thời gian ông là Thượng Nghị Sĩ hồi năm 1945 và kế đó ứng cử viên Tổng Thống của đảng Cộng Sản hồi năm 1970—khiến ông bị gạt sang một bên.

Tên thật của ông là Neftali Reyes Basscalto và ra chào đời hồi tháng Bảy 1904 tại Parali (Chí Lợi).

Các tác phẩm của ông là: — Cancion de la fiesta (1924) — Cancion desesperada (1924) — Residencia sur la tierra (1933)

Ông gia nhập ngành ngoại giao từ năm 1927, và phục vụ tại các nhiệm sở tại Ngưỡng Quang, Colombo, Batavia, rồi Barcelona.

Ngoài ra, ông cũng còn các tác phẩm nổi danh khác như: L'Espagne a cruer (1937) Chan: de Stalingrad. Pablo Neruda đã đoạt giải Staline hồi năm 1954.

Ông Neruda cũng từng là một kỹ giả nhưng không đủ sống nên phải bỏ nghề luôn.

Bạn đọc KH có thể xem thêm về Pablo Neruda trên Khởi Hành số 125.



BÌNH NGUYÊN LỘC

những chuyến di cư vào nam

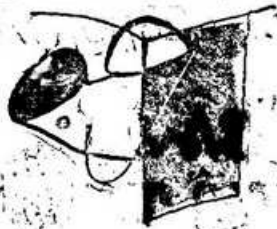
NGUYỄN SỸ TẾ

gió cây trút lá

VÔ PHIÊN

khi quần chúng du lịch

NGUYỄN MAI: MỌI NƠI ĐỀU CỦA ĐÔNG



NGƯỜI VÀ VIỆC

nguyên kim phượng

GỒNG MÌNH

1.

Tại sao tên những người xưa cứ được nhắc lại hoài hoài: Nghiêu Thuyền, Quang Trung, Lê Lợi, Phạm Hồng Thái, Phan Chu Trinh?

Ta vẫn thường nghĩ rằng đó là những gương trong sạch, anh hùng, nhân hậu, bất khuất, thờ thời vận vận?...

Tưởng rằng cứ soi vào các gương đó sẽ thấy mặt mũi ta cũng anh hùng, bất khuất này nọ...?

À, nếu soi mà thấy được như vậy, xã hội này đã chẳng có những kẻ đầu trâu mặt ngựa! Bởi vì nếu có những cái gương bản và những cái gương sáng, kẻ khùng, nào lại đứng soi mình vào cái gương bản?

2.

Thế tất, đó chỉ là một lối tạo ảo ảnh để gồng mình chịu đựng cuộc đời. Cái cuộc đời mà ai cũng hơn một lần trong kiếp sống của mình kêu lên: « cuộc đời chó má! ». Bước qua ngưỡng cửa đời, ta đã biết là chó má đang chờ, nhưng bỗng nhiên ta thấy loảng thoảng bóng người xưa rực rỡ đây kia, nên ta hừng hực bước qua...

Chắc chắn Có Quang, Có Bắc đã nhìn thấy thấp thoáng bên trong ngưỡng cửa đời những ảo ảnh rực rỡ... Như có gái trong bài thơ của Ivan Turgenev sau đây:

« Này tôi hỏi cô, cái cô muốn bước qua ngưỡng cửa,

Có cô biết điều gì đang đợi cô?

— Tôi biết, có gái đáp —

Lạnh, đói, ghét ghen, nhạo cười khinh bỉ

Tàn bạo, ngục tù bệnh hoạn, và sự chết!

Tôi biết cả, tôi sẵn sàng, tôi sẽ chịu được hết,

Không những từ kẻ thù, mà từ bà con,

Từ bạn bè đến nhà.

Vâng từ tất cả...

Thế còn có cô sẵn sàng phạm tội ác được chăng?

— Sẵn sàng phạm tội;

Có cô biết rằng cô sẽ thấy bao ảo ảnh mà

Có tin sẽ đều tan vỡ, và cô sẽ thấy rằng

Có lầm lẫn, có tự hủy hoại

Tuổi trẻ của cô

Một cách không đau?

— Tôi cũng biết vậy chứ.

Vậy thì cô bước vào đi!

Có gái bước qua ngưỡng cửa, và một cái màn

Nặng nề từ từ hạ xuống che khuất cô.

Một người nào đó nghiêng rặng nói: Đổ điên!

Một người khác liền trả lời: Thật vị thánh!

(Bà Turgenev gửi cho Sofia Perovskia)

Nếu không có những gương xưa thấp thoáng chắc người ta rất rụt rè khi bước qua ngưỡng cửa đời đấu tranh?

Cho nên hơn đau và hơn bao giờ hết, trong những xã hội đấu tranh ngày nay các ảo ảnh của người xưa được dựng lại rực rỡ... để cho những tầng lớp đấu tranh gồng mình xông lên, thừa thắng xông lên... bất ảo ảnh!

Nếu bảo rằng vì nghèo đói phải đấu tranh, thì lý ra phải đấu tranh với thiên nhiên: phá bỏ rừng hoang lấy đất, chế ngự sông ngòi lấy nước; khai quật hầm mỏ lấy của vàn vàn... Chứ tại sao đấu tranh với đồng loại, lại cả với anh em nhĩ! Đê làm gì? Đê cùng đói chết với nhau trước thiên nhiên hờ hững?

3.

Ồ, vậy ra nhĩ! lại tên bạo anh hùng xưa là để thúc đẩy người này gồng mình lên uyển lộn huyễn huyễn với nhau chơi cho rảnh nhĩ. Đắt nước giàn có mệnh mang vắn năm đầy hững hờ! Thiên nhiên mà có miệng cười chắc cười lên sáng sủa; Đê Điện!

Rồi một tên lưu manh giàu có nào đó của nhân loại sẽ cười khẩy nói: không, thật là các vị thánh!

Rồi cuộc những kẻ đi săn ảo ảnh riêng gồng mình như trâu mà chịu lấy đau khổ chết chóc!

DƯƠNG TRƯ LA

thời sự văn nghệ

KẾT QUẢ GIẢI THƯỞNG

NHIẾP ẢNH

« THẾ GIỚI CỦA TRẺ EM »

Chương trình « Thế Giới của Trẻ Em » trên đài truyền hình Việt Nam do Lê Văn Khoa phụ trách. đã tổ chức cuộc thi ảnh toàn quốc với đề tài « Thế Giới của Trẻ Em », dưới sự bảo trợ của Hội Ảnh Nghệ Thuật.

Kết quả cuộc thi được công bố như sau:

Giải Hội Ảnh Nghệ Thuật cho tác giả có nhiều ảnh được nhập tuyển hơn hết: Bà Nguyễn Kim Hoa (Saigon).

Giải KBC cho tác phẩm có nghệ thuật chào mớ đẹp nhất: « Trở Lòng » của Trần Công Nhung (Nha Trang).

Giải Tinh Võ cho ảnh phong cảnh (có sự hiện diện của thiếu nhi): « Về Xóm » của Ngô Đình Cường (Phan Thiết).

Giải Văn Trang cho ảnh chân dung đẹp nhất « Tù Thân » của Đinh Văn Anh (Phan Thiết).

Giải « Thế Giới của Trẻ Em », Huy chương vàng: CAO QUÁ của Trần Công Nhung (Nha Trang).

Huy chương bạc: Võ Đề của Ngô Đình Cường (Phan Thiết).

Nghệ Cảnh của Văn Hoàng (Saigon). Huy chương đồng: 1. Thương Em của Phan Văn Thịnh (Đalat); 2. Năm Vạ của Nguyễn Hoàng Minh (Phan rí); 3. Đỗ Vui của Nguyễn thị Kim Cúc (Saigon).

Ngoài ra còn các giải tương lệ: Vì Đau? của Ngô đình Cường. Trung Thu của Trần Công Nhung. Ngoài Tâm Tay của Trần Công Nhung. An Toàn của Nguyễn văn Sáu.

ẢNH MÀU:

Huy chương vàng: « Trắng Thu » của Nguyễn thị Thu Hồng.

Huy chương bạc: « Tan Học » của Nguyễn Xuân Dũng.

Huy chương đồng: Không có. Tương lệ: « Bé Vẽ » của Nguyễn thị Thu Hồng. « Lối Môn » của Nguyễn thị Thu Hồng. « Sân Đêm » của Nguyễn xuân Dũng. « Trời đất và Trẻ Em » của Vũ thị Anh Thư.

Phim Dương bản màu (Slide): Những huy chương vàng, bạc, đồng đều không có.

Tương lệ: « Lạc Lối. Sún Răng, Lê Bạ, Nghi Lưng, Bạc Phận » đều của một tác giả Nguyễn thị Thu Hồng. « Ngược Trông » của Vũ văn Hân. « Tuổi Thơ » của Lý Hùng Chương. « Em và Chị » của Lý Hùng Chương.

Được biết Hội đồng Chấm giải gồm các nhiếp ảnh gia: Lê Văn Khoa, Phạm văn Mũi, Nguyễn Ngọc Hạnh, Khưu Từ Chân và Lại Hữu Đức. Cuộc chấm giải công khai đã diễn ra trong hai ngày 17 và 18-10-1971.

HOÀNG NGỌC TUẤN VỚI 2 TÁC PHẨM MỚI

Những tháng trước đây Hoàng Ngọc Tuấn đã gây được một tiếng vang lớn với tác phẩm « Hình như là tình yêu » ... mà theo chỗ đo biết của chúng tôi, « Hình như là tình yêu » đã bán không còn một cuốn.

Hiện giờ nhà Quế Sơn đang lên khuôn tác phẩm thứ 2 của nhà văn này, đó là cuốn « Ở một nơi ai cũng quen nhau » và sẽ phát hành trong tháng mười này.

« Ở một nơi ai cũng quen nhau » gồm 7 truyện ngắn được viết vào khoảng 68.70. Một số truyện đã đăng trên Bách Khoa và Khởi Hành. Một điểm đặc biệt đáng lưu ý về ấn phẩm này là ấn phẩm văn nghệ đầu tiên ở VN in offset cả bìa lẫn ruột.



TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM • CHỦ TRƯỞNG
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • GIẤY
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 3581BT/11BC
NGÀY 26-3-69 • TÒA SOẠN VÀ TRỊ
SỞ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON
ĐT: 25.865

Chủ Nhiệm:

ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

Phụ Tá Chủ Nhiệm

HY VĂN

Chủ Bút:

DƯƠNG HÙNG CƯỜNG

Quản Lý:

HUYỀN VĂN MẠNH

Bộ Biên Tập:

HOÀNG NGỌC LINH — THẠCH

HÀ — ĐẶNG TRẦN HUÂN —

TINH VỆ — THẢO TRƯỜNG —

TRÌNH CUNG — DIỄN NGHỊ —

NGUYỄN NGỌC HẠNH — MAI

TRUNG TÍNH — TÔ KIỀU NGÂN —

NGUYỄN ĐỨC QUANG —

DƯƠNG TRƯ LA.

Minh Hoa:

NG. HỮU NHẤT • LƯU HUYỀN

TRUYỀN • NGUYỄN HẢI CHÍ

Thư ký Tòa soạn,

trình bày bìa, nội dung:

VIÊN LINH

- Bài không đăng không trả lại bản thảo dù có lời yêu cầu.
- Mỗi số 25đ. công sở giá gấp đôi.
- Truyện ngắn và tiểu luận viết cho K.H., từ lần đăng thứ hai có trả nhuận bút.
- Từ nay chúng tôi sẽ dành hai ngày Thứ Tư và Thứ Sáu, từ 11 giờ đến 12 giờ, để trực tiếp trả nhuận bút các bạn có bài đăng trên K.H. tại Tòa Soạn. Xin liên lạc vào ngày giờ đó với đơn báo Quản Lý hoặc Bộ Bút Thư Ký Tòa Soạn. Các bạn ở xa chúng tôi sẽ gửi Bút Phiếu.

Ngồi ra, vào cuối năm 1971, nhà Trí Đăng sẽ xuất bản thứ ba của Hoàng ngọc Tuấn. Đó là cuốn « Tuổi trẻ hư không », một truyện dài đầu tay của tác giả này hiện đang đăng tải trên Bách Khoa.

Như vậy là chỉ một trong năm 71, Hoàng ngọc Tuấn có tất cả 3 tác phẩm được phát hành, một điều rất hiếm có đối với các cây viết trẻ như Hoàng ngọc Tuấn, nhất là ở thời buổi sách rất khó bán hiện nay.

CÓ MAI ĐÃ TRÌNH DIỆN

Trong một số báo trước Khởi Hành có giới thiệu Cô Mai của nhà văn nữ Nguyễn thị Vinh. Đó là tác phẩm mà sau một thời gian dài im tiếng, nhà văn nữ Nguyễn thị Vinh, đã hình thành. Nay Cô Mai đã trình diện tại các nhà sách.

Cô Mai do nhà Anh Em xuất bản. Sách dày ngót hai trăm trang, do họa sĩ Nguyễn hữu Nhật chăm sóc. Nền vẽ mặt hình thức không chẻ vào đầu được nữa. Sách còn có phụ bản của Nguyễn hữu Nhật và Jacques Barret.

Được biết nhà xuất bản Anh Em do Nguyễn hữu Nhật chủ trương và đang có một chương trình hoạt động rất mạnh. Trong khi đó lại có tin Nguyễn hữu Nhật sắp chuyển về Huế. Chưa biết trong trường hợp đó Nguyễn hữu Nhật sẽ thu xếp cách nào để tiếp tục điều khiển nhà xuất bản Anh Em?

Mong rằng đầu trong trường hợp nào Nguyễn hữu Nhật cũng vẫn tiếp tục « đi » nhà Anh Em tiến mãi mãi. Lại cũng không quên nhắc Nguyễn hữu Nhật vốn là họa sĩ thường trực của Khởi Hành.

MỘT BUỔI « TRÌNH LẠNG » ĐĂNG ĐỀ Ý

Vào lúc 4 giờ chiều ngày chủ nhật (17-10-71) tại 666 Phan thanh Giản SG (tức tòa soạn ý Thức và Ấn quán Thanh Bình), cơ sở xuất bản ý thức đã tổ chức một tiệc trà thân mật để ra mắt tác phẩm thứ hai của nhà xuất bản: Tập truyện Cát Vàng của Lê Quỳnh. Đồng thời, nhà xuất bản cũng trình diện hai tác phẩm dành cho thiếu nhi, loại hoa niên: Em bé bất hạnh của Victor Hugo (bản dịch Trần Quang Huê) và Đêm Tang Đa Đa của Nguyễn Minh.

Cũng trong dịp này, anh em Văn Mới trình làng tạp chí Văn Mới đầu tiên số 1 tháng 10, với chủ đề: Sự mệnh nhà văn Việt Nam.

Được biết Văn Mới là một nguyệt san qui tụ những cây bút trẻ tiến bộ như Sâm thương, Nguyễn mộng gic Quân Như, Nguyễn trọng Văn, Thế Vũ v.v...

Trong buổi họp mặt thân mật này, người ta nhận thấy sự có mặt của các nhà văn Mai Thảo, Thế Nguyễn các anh em Văn Mới, Ý Thức, Văn đoàn Chim Việt và họa sĩ Nguyễn Trung.

Chúng tôi thành thật chúc mừng anh em Ý Thức và cầu mong bước đường phụng sự văn chương cao quý của anh em mỗi ngày mỗi vững mạnh.

« CHÁY NHỮNG ĐƯỜNG TIM »

Trong khi không khí văn nghệ Tây Ninh đang ồn ào thì tại Hậu Nghĩa một số anh chị em đã nhiều lần cùng thảo luận và định « làm ăn » lớn trong mùa xuân tới.

CUÔNG NHÂN



NHÂN CÁC ĐANG TÂN « DÂN BIỂU »

Hạ Viện vừa thay mới
Toàn dân đang mong đợi
Các ngày múa thật xôm
Đề họ cùng khen ngợi

Nhớ mấy cha ngày nọ
Chuyên nghề chui lỗ chó
Tranh nhau chức Gia nô
Mặt mặt thường bồi lộ

Khóa hai « bương » mật đi
Nhưng vận chúa hết bi
Hạ Viện lọt mụ Thu
Lại thêm nàng Út Lý

Khen ai tài luyện khi!
Nhảy nhót vui ghê nhĩ!
Đối lập kiều bài Tây
Múa may trò vô xỉ

Hỡi « đấng » tân Dân Biểu!
Từ đây nên gắng liệu!
Hứa chi nhớ thực hành!
Chớ học phường ba Phiệu!

Anh NGÔ VĂN TƯƠI đã nổ pháo đầu la tập thơ CHÁY NHỮNG ĐƯỜNG TIM với sự giúp đỡ phương tiện của bạn bè, anh cho biết tập thơ đã hoàn thành được nửa đoạn đường. Chắc chắn sẽ ra mắt vào hạ tuần tháng 10-71. Nghe đầu buổi ra mắt tập thơ này anh em văn nghệ Hậu Nghĩa sẽ biến thành một đêm trình diễn thơ nhạc chủ đề tại trụ sở của Ủy ban Đại diện Nghiệp đoàn viết bi kịch. Cùng sự góp mặt của một số anh em văn nghệ Tây Ninh.

Từ lâu người ta thường biết Hậu Nghĩa qua bom đạn. Mong rằng chuyển này anh em văn nghệ tại đây sẽ khơi mào cho cái không khí nghệ thuật tươi mát. (Lê Hồng Hoàn ghi)

BẢN NGUYỆT SAN NGÔN NGỮ HẬU THÂN CỦA HAI TẬP CHÍ SÓNG VÀ KHAI PHÁ

Qua nhiều số báo phát hành trong những vị thế đầy rẫy trở ngại, hai tạp chí văn nghệ Khai Phá—Sóng cảm nhận chưa thành đạt được phần nào ước vọng chân chính của những kẻ làm văn nghệ. Sau nhiều lần thảo luận giữa những anh em chủ trương hai tạp chí này cùng với nhiều đại diện tại Miền Tây, Miền Đông và Miền Trung, các bằng hữu đi tới quyết định tạm ngưng hoạt động của hai tạp chí Sóng—Khai Phá, để thực hiện một sự kết hợp làm việc. Với một giấy phép chính thức, Bản Nguyệt san Ngôn Ngữ sẽ tung hết toàn lực trong số ra mắt ngày 10-12-71. Với hoạt động quy mô, Ngôn Ngữ sẽ là tiếng nói chính thức cho những tâm hồn hăng say hoạt động nghệ thuật khắp nơi.

Riêng vấn đề Cứu Lựt Miền Bắc do tạp chí Khai Phá đề ra trước đây, anh em chủ trương thành thật cảm tạ những hướng ứng sốt sắng của quý bằng hữu khắp nơi. Phần này, vẫn được cổ động tiếp tục do anh em Sóng và Khai Phá trong một trách nhiệm hoạt động chung. Danh sách ân nhân sẽ loan báo trên Bản Nguyệt san Ngôn Ngữ số ra mắt.

Địa chỉ tạm thời để Ban Đọc và Bằng Hữu liên lạc về Bản Nguyệt san

Ngôn Ngữ được đặt tại 21 Hưng Phú Saigon(8). (Nguyễn bạch Dương ghi).

ĐĂNG TRẦN HUÂN

« BỨC THƯ TÌNH », TRỊ GIÁ HÀNG TRIỆU BRUSSELS 7/11 (1) (Reuter)—

Cảnh sát Bỉ hôm thứ Tư đã tìm lại được kiệt tác « bức thư tình » của Vermeer bị mất cắp, sau khi lời được tên trộm ra khỏi chỗ ẩn của hắn ở một sân trại miễn thuế.

Phát ngôn viên cảnh sát cho biết kẻ bị bắt giữ là Mario Rooimans, 21 tuổi, đã cấp bức tranh trị giá 150 triệu quan mới, tức hơn một triệu bảng Anh, ra khỏi cái khung trong viện bảo tàng nghệ thuật Brussels 12 hôm trước đây.

Viên phát ngôn cho biết sau khi bị bắt gần Hasselt, một thị trấn nhỏ cách Brussels 83 cây số về phía Đông Rooimans đã thú nhận ngay việc đánh cắp bức tranh của hắn. Bức tranh này đã được tìm thấy sau đó ở dưới giường của Rooimans trong một khách sạn gần đó, nơi mà hắn ta vừa tìm được việc làm.

Cảnh sát cho biết bức tranh đã bị hư hại một bên.

Sau khi bức tranh biến mất, một kẻ vô danh đã gọi điện thoại đến một tờ báo ở Brussels đòi giới thẩm quyền Bỉ trả 200 triệu quan mới tức 1.600.000 bảng Anh, để giúp dân tệ nạn Đồng Hồ cũ tiền mua lều trú

CUỐN SÁCH NÓI VỀ DE GAULLE THUỘC LOẠI KHÔI HẢI

Cuốn « Les derniers mots du Général » (Những câu nói cuối của Thiếu tướng) do Frédéric Barreyre soạn, nhà Grasset xuất bản không được coi là một cuốn biên khảo hay danh nhân truyện ký mà được xếp vào loại chuyện khôi hài.

Tác giả Frédéric Barreyre đã sưu tầm những câu nói của tướng De Gaulle mà ông cho là đặc biệt, là ý nhị, viết lại thành những mẫu chuyện nho nhỏ. Tất cả những chuyện nhỏ

này góp lại thành một cuốn sách dày 180 trang.

Sau đây là một vài mẫu chuyện trích trong cuốn sách nói trên:

● Khi rời chính quyền trở về vui thú điền viên tướng De Gaulle rất chú trọng tới những người thuộc giai cấp bình dân. Một hôm có người thợ mộc tới sửa cửa, De Gaulle nói với người thợ rằng:

— Ông có một nghề thật đẹp... Một nghề cổ từ ngàn xưa... Một nghề cao quý. nói tóm lại đó đúng là một nghề... Tôi chỉ biết làm Lịch sử. Đó chẳng phải là một nghề.

● Một hôm ông tâm sự với Jeanneney:

— Tôi rời bỏ chức vụ với một sự luyến tiếc bởi vì không bao giờ tôi đi xe điện.

● Khi nói tới ngày 18 tháng 6, tướng De Gaulle thở dài:

— Tôi còn trẻ. Tôi cô đơn. Tôi nói bất cứ điều gì.

Qua ba câu chuyện điền hình trích trên đây, dù có ai thọc vào sách cũng chẳng thể nào cười nổi. Ông già De Gaulle mặt lăm lăm ấy làm sao mà có óc khôi hài.

Nếu chỉ vì cuốn « Les derniers mots du Général » gồm những mẫu chuyện nhỏ mà báo chí Pháp biết nói vào loại khôi hài thì tội cho loại truyện tiểu lâm.

Nếu vì nó liên quan tới « cha già » của nước Pháp mà xếp cuốn đó vào loại lịch sử thì cũng tội cho lịch sử.

Đề nghị nên xếp nó vào loại sách nâng bi.



Sách Báo mới

CHUNG CƯ. Tập truyện của Trùng Dương nguyệt san Tân Văn xuất bản — 110 trang giá 50 đồng. Chung Cư gồm 6 truyện ngắn: Điều Thuộc Đầu Tiên Trong Ngày — Tình Chuyện Lắm Ăn — Người Về Từ Mặt Trận — Bí Mật Của Rừng Già Bùa Hộ Mệnh và Chung Cư.



đêm ở biển

TRẦN MIÊN SƠN

quanh đây chỉ có sương mờ
chút mây thả khói, chút niềm linh thiêng
người chưa vui những cơn điên
ta muốn thuở vẫn sâu riêng phận mình
lạc rồi bước giữa đêm xanh
nghe trâm lá động bên thành ai qua
nghe như trời đất bao la
ở đêm nay chỉ còn ta với trời
ôi đi chưa nát mộng đời
tóc trên vai đã ru thời thanh xuân

vườn thanh tiên

NGUYỄN MIÊN THẢO

này anh có một vườn cây ăn trái
trổ trâm hồng từ dạo có em về
anh có nuôi bầy chim sâu hiền thực
giữa vườn hồng hót rất đam mê

anh xin gửi linh anh trên lá mới
hẹn mời em thù tạc chén sương hồng
suốt mùa đông anh làm chim bói cá
tha mây trời làm tổ đợi mùa xuân

em ngủ quên giữa vườn cây trái chín
mùi hương bay thoát mấy cửa khuê phòng
khi thức dậy đầu xuân hồng đã tới
gã chăn vườn đứng đợi bóng giai nhân

trong vườn anh hoa tứ thời vẫn nở
ôi đó hồng lồ lộ cả thiên nhiên
anh nhắm mắt khi lòng vừa mở cửa
một dòng sông chảy xuống lạnh băng băng

anh vô tình quên xây hồ thực nữ
chứa sóng em làm nước tưới cây vườn
cây chưa héo mà lòng anh đã ứa
trên nẻo hồng như chớm gió thu sang

anh dịu em đi trên từng lối nhỏ
trong vườn bóng sử trắng nở hai hàng
đưa tay hái mời em chùm trái chín
trăm nên hồng ai thấp giữa thia không
trên đầu chân em nở đầy bạch cúc
rụng tơ vàng hương phấn bướm kêu hay
anh gầy dính trâm hương trong nội cỏ
mời em về hong ấm lại đôi tay

khi bốn cửa sương vàng cung nữ khép
anh chơi vơi trong một biển mưa hồng
trong vườn cây chợt vô cùng im vắng
có vài chùm trái cấm trở hoang mang

LANG

NGUYỄN SỸ TÊ GIỖ CÂY TRÚT LÁ

Người ta đọc thấy nơi tập Nhật Ký của một sinh viên :

TÔI sinh ra trong những năm tàn của chiến cuộc trước. Thành phố quê hương tôi là một thị trấn hiền lành miền châu thổ sông Cửu Long nửa giải nắng đồng bằng, nửa khuất sau những vòm cây nặng nề. Ba hay bốn dãy phố buôn bán, một vài khu phố nhà ở, một tòa thị sảnh, một công viên, một nhà máy sản xuất, một trường trung học hỗn hợp, một hội quán thể thao. Con sông nằm trước mặt nước đục lờ; rừng cao su chằm sau lưng đen lạnh.

Mặc dầu chỉ sống với quê hương tôi một khoảng thời gian không dài, tôi cũng như phần đông các bạn tôi sớm đã về thủ đô. Tôi vẫn còn nhớ rõ từng con đường, từng góc công viên, từng bóng cây. Nhưng bao giờ cũng vậy, hình ảnh của những lễ đường phẳng phiu rộng gót chân người nhàn tản xen lẫn những hình ảnh của những biển người, rừng biển ngũ tiếng hô vang, những hình ảnh đó vẫn không lẫn át được ảnh tượng của những bức tường đỏ, mái nhà sụp, mặt đường lởm chởm ổ gà, những người dân quê hốc hác, những chiếc xe nhà binh chật ngoài nhân băng ngang thành phố. Có một niềm lo sợ nào đã ngăn cách những trái tim? Người ta sinh ra chẳng phải để xót thương nhau hay sao? Quê hương tôi đã chết trong tuổi ấu thơ của tôi rồi! Tôi yêu thành phố của tôi vô cùng vì thế!

Tôi sinh ra trong một gia đình khá giả. Mẹ tôi có nghề buôn bán tơ lụa thừa hưởng từ ông bà ngoại. Cha tôi theo học chữ Pháp từ nhỏ nhưng đến nửa chừng thì vì sớm lấy mẹ tôi cũng có mà vì chán học cũng có, người xoay ra ngành chuyên môn, đi làm công chức suốt ngày mãi mê quần vợt. Tôi là đứa con thứ tư và là đứa con út trong gia đình. Chỉ tôi lấy chồng ở tỉnh xa, hai anh tôi người thất lạc từ đầu chiến cuộc trước, người bay nhảy một mùng trong chiến cuộc này. Ngay từ tấm bé, tôi đã chỉ có tôi để mà tự xót thương, tự giáo dục tưởng chừng như đứa con độc nhất bị bỏ rơi giữa gia đình. Tôi không oán giận cha mẹ, nghĩ rằng tôi chỉ là một đứa trẻ bất hạnh, sinh nhầm thời chiến tranh, cái thời mà lắm khi con người thương lấy mình cũng không nổi.

Tôi sinh ra như một bông hạnh nở ngoài đường, một nhánh lan mọc trong số tối. Căn lầu cha mẹ sao mà dài, tường chừng không có đáy, và sao mà âm u thế! Chiếc cầu thang thì sâu như vực thẳm. Bước chân non của tôi như ngạt chìm trong vắng lặng bao la.

Và cứ thế trôi qua đi những năm thơ ấu của đời tôi. Tuổi ấu thơ đó tất nhiên không vui nhưng cũng chẳng buồn. Nó thì tầm thường và đều đặn thì đúng hơn vì không biến cố, cũng đều đặn và tầm thường như cái xã hội nhỏ bé tôi sống. Tôi là một đứa trẻ cô độc. Tôi là một thanh niên không quá khứ. Tôi thấy cần một bàn tay vuốt ve khỏe mạnh, một bàn tay xoa dịu trái tim tôi, hồi đồng tinh thần tôi, ru ngủ giác quan tôi.

Không hiểu vì sao tôi nhớ mãi bài cổ thi mà một anh bạn tôi đã có lần ngâm cho tôi nghe, sau khi giao xong một khúc nhạc cổ điển Tây phương.

Chu tước kiên biên đã thả hoa,

Từ ô y hạm ịch dương tà.

Cựu thời Vương, Tạ đường tiền yến,

Phi nhạ tâm thường bách tính gia.

Lời ngâm thơ còn lẫn quất trong dư âm của khúc nhạc nặng trĩu xúc cảm và trong tiếng lá rụng hoang liêu ở ngoài trời. Lá rụng ngoài trời hay là phong ba gọi dậy trong lòng tôi?.....

Đã nhiều năm nay, căn lầu cha mẹ được thay thế bằng căn gác trọ cũng buồn phiền chẳng kém. Những ngày học hành và rong chơi trong chán nản. Thủ đô dường như có nhiều giao động hơn quê nhà nhưng có lẽ lại còn xa lạ hơn vì không bản sắc. Những người bạn đổi thay từ năm này qua năm khác. Có những đứa đi xa và có những đứa đã gục ngã trên chiến trường. Tôi vẫn còn đây làm tròn không thiết tha bổn phận trong khuôn viên Đại học.

Có những buổi tối, rời bỏ trung tâm Thủ đô sau cả một buổi chiều chạy nhảy vô ích, tôi băng khuân trở về căn gác trọ, ngoại ô. Để nguyên quần áo, tôi ném mình lên đệm giường. Chiếc giường chòng chênh, đuối bót được một phần ý nghĩ khó chịu trong tôi. Tôi với tay lên đầu giường lấy sách đọc, nhưng trí óc phiêu lãng của tôi không giữ nổi một dòng chữ nào. Hàng chục cuốn sách đã bị tôi tung lên đầu bàn, ném ra góc phòng hay vứt xuống gầm giường. Cuốn sách cuối cùng mà tôi giữ trong tay nhưng không đọc là một cuốn tiểu thuyết tư tưởng của Tây phương. Tôi đã đọc cuốn này nhiều lần. Một lúc, hình ảnh của chính tôi, một tôi nặng tâm tư, nao nao hiện ra giữa cuốn sách mở ngo. Tôi áp cuốn sách xuống ngực, ngược mắt nhìn qua khung cửa sổ. Đêm ngoại ô không trăng miền nhiệt đới buồn như một thiếu phụ để tang chồng. Ánh sáng và tiếng động tan biến trong vũ trụ bao la, màu tro xám. Những vì sao trắng muốt như những giọt nước mắt lạnh lẽo vào những vòm cây đen xám. Tôi thiếp ngủ trong niềm mơ màng được làm một vì sao vạn kiếp đổi ngôi, tìm thoát khỏi ngục tù của vũ trụ. Sao muốn rơi hay là tôi thêm khát ra khỏi ngục tù của những ước muốn không tên?

Và bây giờ những buổi chiều thu đầu niên khóa. Lại một niên khóa bắt đầu rồi sao? Câu lạc bộ im lìm vắng tanh. Tôi muốn có âm thanh để lấp đầy trống rỗng của giờ khác. Người bạn nhạc sĩ của tôi cũng vừa xuất hiện. Chẳng cần phải đợi tôi yêu cầu, hắn ngồi vào chiếc dương cầm ở góc phòng. Tôi thấy mái tóc hắn rung rung, những cánh tay qua lại chập chờn và những ngón tay nhẩy múa trên những phím đàn trắng lạnh. Tôi chẳng bao giờ chịu để cho bạn bè khai tâm về môn âm nhạc nên đã chỉ nghe bằng trực giác và xúc cảm. Những tràng âm thanh như tự sinh từ hư vô, hình thành và vung vãi như những hạt nước mưa rồi rơi trên thềm gạch. Tôi tưởng chừng bắt gặp nỗi khát vọng kiêu hùng nào đó của tâm hồn người chơi nhạc. Tôi còn nhớ tên tác giả của bản nhạc vì đã được nghe anh bạn trình tấu nhiều lần: Wagner. Anh còn giảng giải cho tôi nghe: "Nhạc Wagner tiềm tàng một ý chí sống mãnh liệt vượt lên trên cái ý thức đấu tranh tâm thường, khôn nạn là đấu tranh cơm áo, để vươn tới một cái gì là cao viễn, là tuyệt đối. Nietzsche có thời rất say mê nhạc của Wagner và có nói ý chí chiến chinh, khắc phục, hùng cường bá chủ trong học thuyết của ông được khơi nguồn từ đó. Sau này Nietzsche đã bỏ rơi Wagner và đã thấy tàn tạ cuộc đời của ông trong cơ cực và thất loạn". Tôi đã hỏi lại người bạn một câu mà người ta có thể cho là lạc đề: "Nhưng mà tại sao người ta lại phải chơi âm nhạc nhỉ?"

Tôi gộp nhật vơi đoạn trên và nghĩ lời Nguyễn Du khi viết nhau đề: Gió cả, trời lả.



MỖI TUẦN MỘT BÀI THƠ HAY

Kể từ tuần này, mỗi tuần KH đăng lại một bài thơ hay, của các nhà thơ VN xưa và nay. Tuần này, chúng tôi trích đăng dưới đây bài « Hồ Trường » của Nguyễn Bá Trạc. Bài thơ này được trích lại trong cuốn « Hồn Thơ Nước Việt Thế Kỷ » của Lam Giang và Vũ Tiến Phúc.

hồ trường

Dại trượng phu không hay xé gan bẻ cột
Phủ cương thường hà tất tiêu dao
Bốn bề luân lạc tha hương
Trời Nam ngàn dặm thăm
Non nước một màu sương
Chỉ chưa thành
Danh chưa đạt
Trai trẻ bao năm mà đầu bạc
Trăm năm thân thể bóng tà dương
Vỡ gươm mà hát
Nghiêng bầu mà hỏi
Thiên hạ mang mang
Ai người tri kỷ.
Lại đây cùng ta cạn một hồ trường
Hồ trường Hồ trường, ta biết rót về đâu
Rót về Đông phương ?
Nước hiền Đông chảy xiết sinh cuồng loạn
Rót về Tây phương ?
Mưa Tây sơn từng trận chứa chan
Rót về Bắc phương ?
Ngọn Bắc phong vì vút, cát chạy đá bay
Rót về Nam phương ?
Trời Nam mù mịt
Có người quá chén như điên như cuồng
Nào ai say ?
Nào ai tỉnh ?
Chỉ ta ta biết lòng ta ta hay
Nam nhi sự nghiệp ư hồ thi
Hà tất cùng sầu đối cò cây !

NGUYỄN BÁ TRẠC

VIÊN LINH

XEM PHIM LỆ ĐÁ CỦA VÕ DOÃN CHÂU

Phim đen trắng, màn ảnh Scope, Sản phẩm của Cinevina
Tài tử : Đoàn Châu Mậu. La Thoại Tân, Phụng Trang, Thanh Lan, Ngọc Phàm
Đối thoại : Nguyễn Mạnh Côn

TRONG hai tuần lễ vừa qua, màn bạc thủ đô có chiếu hai phim Mạnh Lực Đồng Tiền và Sám Hối. Sự thật, tôi đã có ý định viết. Nhưng rồi ý định đó đành phải bỏ. Không ai có thể đặt bút viết từ những phim kiểu đó.

Với « Lệ Đá » của Võ Doãn Châu, người xem lại có thể nói thật nhiều. Đây là một phim thật đáng kể, nếu không nói là đáng kể nhất, trong những phim VN loại đen trắng được chiếu trong năm nay. Về phim này, ký giả Lô Răng của Tiền Tuyến cũng như ký giả Phạm Tử Anh của Quốc Nhà Nam đã đưa ra những nhận xét xác đáng.

Ngay từ ý định đem một truyện ngắn lên màn bạc — vì Lệ Đá phỏng theo truyện ngắn « Đại Uy Trương Kỳ » của Nguyễn Mạnh Côn — Võ Doãn Châu đã tự chọn cho ông 1 lối xuất đầu lộ diện khác hẳn một số đạo diễn VN đi trước. Ông tránh được cái cảnh trời voi bỏ rọ có thể gặp phải nếu điện ảnh hóa một truyện dài hàng ba, bốn trăm trang. Không những thế với 1 truyện ngắn ít tình tiết như truyện « Đại uy Trương Kỳ », Võ Doãn Châu lại còn rộng tay khai triển thêm đề tài, tùy ý đưa chủ đề tới chỗ tùy thích. Nghĩa là ngay từ lúc làm phân cảnh truyện phim, đạo diễn đã có cái tự do để đưa thêm vào tác phẩm còn trong hình dung những chi tiết những nhân vật. Không hại gì cho đề tài, còn có lợi cho mình. Truyện ngắn này Nguyễn đình Vương xuất bản cách đây trên mười năm, nên tôi không còn nhớ rõ bố cục như thế nào. — Nhưng theo lời Võ Doãn Châu kể lại, chính tác giả của nó — Nguyễn Mạnh Côn — đã không tin sáng tác của ông có thể đem lên màn bạc được, nếu đạo diễn hoàn toàn tôn trọng bản văn.

Lệ Đá đã thành công mà bản văn vẫn được tôn trọng, tuy rằng người thực hiện vẫn thêm vào cốt truyện một vài nhân vật, và đáng tiếc là có nhân vật đi hơi xa : Ngọc Phàm. Nhân vật Ngọc Phàm không có kết thúc, hay nói cho đúng; đó là một nhân vật phụ cốt cho cuốn phim đỡ tẻ nhạt — nhưng lại được quá chú ý trong khi vai trò này không nằm trong bố cục câu chuyện. Nghĩa là có ra — ra rất vững — nhưng lại không có vào.

Tuy nhiên trong toàn thể cuốn phim lối cuốn và linh động, sơ xuất này được coi là nhỏ. Với sự ráp nối thông minh với những góc hình có bề sâu — luôn luôn là một bối cảnh nào đó ở phía sau, mở rộng tầm mắt khán giả, tạo không gian, tạo không khí — và với hình ảnh thích hợp, Lệ Đá là sản phẩm điện ảnh được thực hiện đúng văn phạm của bộ môn này. Nói như thế có thể khiến đạo diễn mỉm cười, nhưng cùng lúc với Lệ Đá — cùng chiếu trong tháng với Lệ Đá có những phim bất chấp cả sự hiểu biết về điện ảnh, mà cứ tên đạo diễn, người ta tin chắc rằng điều này không thể xảy ra. Nhưng nó đã xảy ra. Trước những chuyện đó, người xem chỉ có thể kết luận rằng không phải người ta cố ý làm hay không thể làm, mà vì một lý do nào đó, người ta cứ làm, không thức mắc, kệ nó.

Võ doãn Châu khó khăn hơn. Ông đã hoàn tất tác phẩm đầu tay với sự tự kiểm soát chặt chẽ làm chủ ống kính của mình tới tối đa, nắm quyền đạo diễn tương đối vững chãi bên nhà sản xuất thường thường là cơ hội và dễ tính.

Tuy thế, chỉ vì muốn chứng tỏ Đoàn Châu Mậu là một con ma ở đây là đạn bắn không chết — đoạn phim mấy ông quân nhân nổ súng thật về cơ bản không ngờ được. Chỗ khác, cảnh Đoàn Châu Mậu thân nhẹ như khinh khí lúc nhảy từ trên đồi xuống, lại không được khai thác đúng mức. Nó nhanh quá, người xem chưa kịp ý thức được sự rung rợn sự phi thường của cái nhảy đó.

Lệ Đá chỉ có vài khiếm khuyết như thế, những khiếm khuyết có thể sửa chữa được. Bỏ những khiếm khuyết ấy đi, cuốn phim thật gọn ghẽ và hứng thú. Phim có nhiều điểm đáng kể, song theo tôi điểm đáng kể nhất là ở tinh thần đạo diễn Võ Doãn Châu.

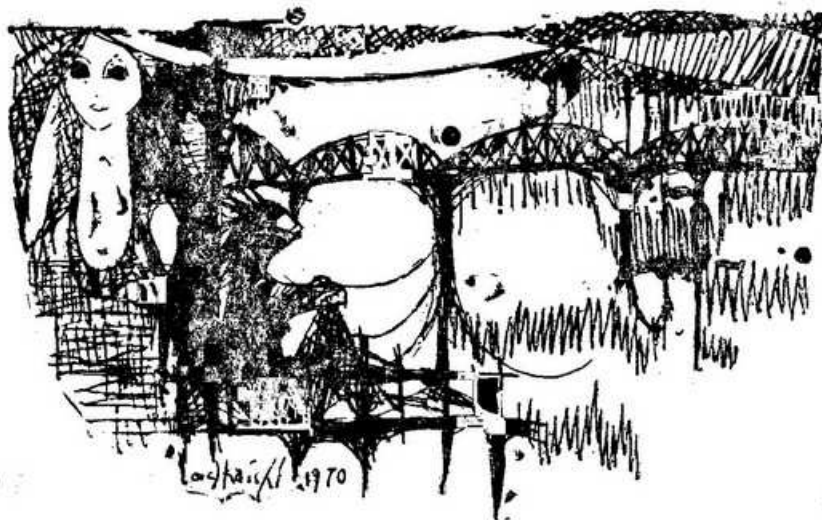
Dù cuốn phim còn những sơ hở nhưng Võ Doãn Châu chứng tỏ ông là một đạo diễn tài năng và ý thức, ngay ở tác phẩm đầu tay của mình. Có lẽ duy cái nhìn tổng quát chưa thật đầy đủ do ở hoàn cảnh phương tiện nhiều hơn là do ở nhận thức — còn ngoài ra Lệ Đá là một kết hợp nhiều giá trị đáng nói. Đó là một phim thu hình xuất sắc. Đó là một phim bối cảnh phong phú, nhiều góc cạnh nổi bật trong một không khí luôn luôn xao động — nơi gió thổi, cỏ cây, ánh nắng ban mai, bóng đêm, (Cảnh hồ tắm trong vườn thật trường giả mà vẫn tạo ấn tượng một đời sống xao xuyến).

Về phần nhân vật, Phụng Trang đúng là người con gái tràn đầy sức sống. Người đó chết trẻ tất không siêu thoát nổi. La Thoại Tân mỗi ngày một vững vàng — có thể là vững vàng hơn bao giờ hết — và có thể từ phim này, anh gột rửa được cái cảm tưởng vốn có nơi khán giả rất bất lợi cho một diễn viên : cái lương. Người ta vẫn nghĩ thế dù Tân không đóng tuồng cải lương, chỉ bởi từ trước tới nay người diễn viên này chưa tìm được một vai trò để nổi bật. Để lên thoát cái mức tầm tầm. Trong Lệ Đá, Tân chưa lên thoát, nhưng đứng vững bên Đoàn Châu Mậu già dặn. Thanh Lan rất vừa đủ với trò người vợ thường xuyên xao xuyến vì chưa đạt được tình yêu vợ chồng đáng lẽ phải có. Những diễn viên trên, dưới bàn tay của Võ doãn Châu, không người nào đi quá xa tài năng của họ hay bản chất của họ. Đây cũng là thành công của đạo diễn, bắt đầu ngay trên sân quay.

Điểm chốt có lẽ là đối thoại. Nhà văn Nguyễn Mạnh Côn vốn là người viết đối thoại theo lối dẫn giải, ở trong hầu hết những chuyện ngắn của ông. Phim này cũng có những chỗ đối thoại dài thế nhưng lại thích hợp với chủ đề, với nhân vật (nhất là Phụng Trang). Nặng phải phân trần, phải kêu gọi. Cho nên lại đúng — ngoại trừ đối thoại của mấy ông quân nhân.

Những người chưa Xem phim VN có thể bắt đầu đi xem bằng Lệ Đá.

CHỖ NGÀY phượng hoàng



CƠ N mưa buổi chiều làm nước đỏ xuống triều dốc. Khu chợ mới nằm phía dưới ngụp lặn trong màu trắng mù mờ. Hai hàng cây dọc theo lề đường trông mới mẻ, đất đỏ bảm trên thân cây hòa theo giồng nước đỏ xuống mặt nhựa màu đặc trệt như nước kẹo. Dáng xe gần máy bò chậm lên dốc, tiếng nổ găng gương mặt mới. Người ngồi trên xe gò lưng, thân che tấm cao su mỏng nước đông dần dưới ống quần. Vài đứa trẻ chạy lằng xằng theo mưa xuống dốc. Dầu đứng trên bao lơn nhìn xuống thấy lòng trẻ lại như bầy nhò chạy ngang qua nhà. Cảm giác có được làm Dầu thấy mình lạ lẫm. Pha trội một dư vị ngời ngời như cốc cà phê lướt bằng dờ Mỹ uống hạn sáng trong lòng chợ với Thượng Ban đầu lối pha kỳ cục gây cho Dầu ngán ngẫm nhưng khi uống lại thật tuyệt vời đặc ý.

Về đây gần hai tháng, với Ngải. Dầu thấy vẫn chưa hòa hợp được với Thị trấn này. Đời sống còn những bờ ngỡ như những đêm đầu lạ chỗ mà không vô được giấc ngủ. Những đêm khuya khoắt đó, Dầu thường kéo chiếu ra bao lơn nằm nghe Ngải khảy đàn và hát. Giọng Ngải ồn ào bất chấp, cả những bài ca linh từ buồn bã cần điệu nhẹ nhàng. Lúc đó, Dầu thường nhớ mong lung về người tình cũ. Đưa con gái mà một dạo hạn bề Dầu trên Nang tiên của Dầu. Đã bỏ đi lấy chồng từ mùa trước. Nhiều lúc Dầu như mình cố quên nhưng vẫn thấy đang đưa con gái nổi; hẳn trong đầu óc và chấp chờn như những vì sao trong đêm. Đeo đuổi Dầu vô rồi. Sự phụ phàng đó Dầu không tìm thấy một cái án để treo vào. Đưa con gái như một tội nhân được tha hồng thông dong ra đi. Không bị ám ảnh bởi một hình phạt nào, cả điều bận tâm về quá khứ. Những ngày cũ, đưa con gái và Dầu quần quật tha thiết. Đến đời tưởng khó rồi được hai đứa. Dầu liên tưởng tới mũi tên đâm ngang hai hình tim mà kẻ nào vẽ trên bờ tường lòng chợ, ngộ thấy ban sáng khi đi uống cà phê như một điều mù quáng vô thực. Ngày đưa con gái đi Dầu mới thấy vòng tay mình thật ngắn ngủn. Không đủ dài ra để giữ lại như mọi bận ôm nó trọn trong lòng. Cũng không nên quá bận tâm. Như nỗi chờ ngày rồi cũng qua. Ký ức đó Dầu thấy xa xưa, cũ rích như những bài ca Ngải thường thích hát lại nhiều lần. Giá không có những vương mắc, Dầu sẽ rủ Ngải ở li trên

quận nơi đó khu vườn trái cây và ao nuôi cá của người cậu khiến Dầu dễ thân hơn. Những buổi chiều theo đàng con của người cậu ra vườn bón cây hoặc dân nước, Dầu nhen nhún nhiều ước mơ mớ mớ. Ý nghĩ này khi đem nói lại với Thu, em Thượng. Dầu bị chê quê mùa. Điều quê mùa mà Thu nói đến cũng như đời sống của dân quê nhiều lúc gần gũi Dầu đã cố bắt chước mà không được. Tất cả như ngấm ngấm gây sự phản kháng trong Dầu. Anh em Thượng lớn lên ở Thị thành có những thị hiếu nồng nàn và đời sống của họ là những ngày tháng bình thần. Tron tru như con đại lộ chạy ngang qua nhà. Dầu đang thu ngắn lại khoảng cách này để nói với Thu là Dầu yêu Thu. Nhưng tình yêu đó rạn nứt rõ ràng. Dầu vẫn tin tưởng những mẫu mực mà người ta thường nói đến trong tình yêu là một điều có thực. Liệu chúng ta có thể yêu nhau không? Con mưa bên ngoài đã tạnh. Dầu quay vào nhà rủ Ngải xuống phố như lập lại thói quen cho buổi chiều. Người con trai nào cũng mang trong người cơn bệnh ngứa ngáy. Nổi ngứa ngáy nhiều lúc thật vô duyên có thể chỉ là những bước chân đánh quanh một vòng thành phố rồi mỗi người lại trở về ngủ li hoặc ra lại mặt trận... Ngải đang loay hoay bên chiếc xe bẻ bánh Dầu ra giồng mức nước tắm lúc Ngải đẩy xe đi và ngoài góc đường. Lúc gỡ tóc Dầu nghe tiếng Ngải hỏi mình. Ngải nói bề tới hai jở bố mấy Dầu. Sau đó Ngải đánh đàn và hát... Chiều nay em ra phố về thấy đời mình là những chuyến xe... Dầu thấy Ngải sung sướng hơn mình. Ngải có thể la lớn khi vui hét to khi buồn trong thế giới riêng của những bài hát. Còn Dầu không tìm được một chỗ để tiếp hơi. Có những nỗi buồn không thể nói thành lời. Sự bày tỏ dù rất nhiệt thành cũng chỉ như cái bánh xe bẻ của Ngải bị đâm thủng

hai lần từ một mối đinh. Đưa con gái bỏ đi, bề bụa bỏ đi thì cũng như những chuyến xe... Chiều nay em ra phố về, thấy đời mình là những chuyến xe...»

Bỏ Dầu xuống phố, Ngải quẹo đầu lại cho xe tẽ theo ngõ vào Đồn điền. Con đường thật vắng vẻ lờm chớm đá và đất. Rừng cao su đen ngòm hai bên thẳng nếp như đoàn lính dự ngày duyệt binh. Dầu dạo này có người yêu mới dưới phố nên hết hứng theo Ngải vào đây. Hẳn đã có cách làm vui vui đời sống Ngải được tin Diễm về nên cũng hào hứng trong lòng. Muốn sớm tỏ mớ nhìn lại người yêu, coi thử sau hai tháng theo học Sư phạm ở dưới về có gì lạ. Ngải nhớ tới những bức thư Diễm gửi về hằng tuần mang theo lăm điều mới mẻ. Người yêu Ngải thường nói về một giồng sông và vì nỗi buồn của mình như nước chảy trên giồng sông đó. Hai tháng ở xa, Diễm đã có thêm một chút tâm hồn ướt át. Ngải thấy diễm mới mẻ này biến Diễm lạ người hơn xưa. Ngải nghĩ Diễm cũng không đủ sức chống chọi với thời gian. Nhiều lúc Ngải nghe Dầu nói nhiều về những đứa con gái thường không có một định hướng rõ rệt. Họ lúc nào cũng ủ hàng ngàn cây dừa thân trong lòng để liên miên ước điều này điều nọ như không bao giờ vừa ý. Nếu có Dầu theo sau Ngải cũng hỏi thử liệu Diễm có đồng hóa với những đứa con gái của Dầu không?

Diễm nhòm người ra dòm khi tiếng xe tắt máy. «A! Anh Ngải. Anh Ngải». Tiếng Diễm kéo theo ra ngoài cổng. Diễm thấy hơn hờ, nàng mặc chiếc áo mới xanh thăm làm nước da trắng phơn lại. Ngải nói, biết em về nên ghé vô kiểm quà và nóng lòng ngắm lại dung nhan xưa. Diễm xi, nói anh Ngải còn con nít, gặp mặt đã giữa rồi. Lúc theo Diễm vào nhà Ngải nghe tiếng Diễm: Đì xe một nên không ghé anh lại muốn dành cho anh bất ngờ Ngải kéo ghế ngồi tìm nước uống bề chuối trên bàn ăn tự nhiên như người ở lâu trong nhà. Diễm nói mới đi chút xíu mà đói a! Câu chuyện quay quanh việc học hành của Diễm và một số những hỏi han của Ngải về ngày tháng ở miệt dưới. Ngải thấy Diễm vẫn thông dong bình thường. Có điều vì nỗi buồn như giồng sông sao nghe thật mới. Có tiếng súng nổ một tràng dài ở phía sau hè. Bóng Má Diễm hiện rõ ngoài cổng, tay bưng trứng mủ cao su. Khi đi vào Ngải nghe mùi mủ hính như mốc. Ngải đứng dậy chào bà Má Diễm nói, Con Diễm sợ anh chưa biết nó về, chúng tôi mới nhắc đến anh. Bà bỏ ra sau hè với thùng mủ. Ngải thấy mình như

DƯỚI TRĂNG nguyên đức nhân

Hồn tôi trắng sao trời run hương sắc
Giữa thiên nhiên trắng bệnh giải mây ngà
Cây bốn phía ngậm hơi sương lạnh ngắt
Ôi! màu nắng sữa trắng động xương da

Mỗi lời nói hạt trai vờn đáy biển
Nghe từ xa mùa đất dậy trên cao
Tôi cúi bắt chạy theo đường huyền ảo
Chợt ngã người trên mười ngón hư hao

Tóc và chạm thời gió từ bão hiền
Nụ cười nàng góp lại cả mùa đông
Răng trắng quá xua ma về thiên cổ
Tôi tan ra theo bảy sắc cầu vồng

Ở! đôi mắt tụ hăng năm ánh sáng
Rót vào tôi bình đựng vẫn chưa đầy
Mỗi nàng ngời lười kiếm dài bạo chúa
Chém người tôi rừng lạnh tận chân mây

Vườn nguyệt ướp lừng luồng hương thanh khiết
Không gian chìm theo mắt, sông ngân trôi
Hồn tôi trắng phủ lên nàng tiên tấu
Nghe cơ hồ trời tận cõi xa xôi



PHẠM HỮU QUANG

Tặng anh Cao Thoại Châu

bạn bè thương nhau nhờ rượu ấm
cà phê, thuốc lá, bụi giăng hồ...
vài thằng quần quít như nhánh khói
mặt đầy bùa chú vẽ tiêu sơ

thà như danh tướng sang sông Dịch
ta đứng một mình một bến sông
âm tình thà như con nước rút
ta còn gì để ước mơ không ?
cũng bao nhiêu đường bao nhiêu ngõ
ngôi nhà em xanh đậm là mưa
ta ngại còn hơn vào lối cụt
em ơi dành đứng lạnh run cây
bao nhiêu đứa yêu em mê mệt
chạy loanh quanh như lũ kiến đen
cũng như ta yêu em mê mệt
cuộc tình sâu ủa thối trái tim
ta, muốn quên chợ phù hoa cũ
đi, về trên trời ngựa long đong
ta thích lên rừng im như núi
hay tìm xuống biển chết như rong

xưa ta quen đời vô cương kỷ
phải bỏ mình sống luật chiến tranh
nên ôm tuổi trẻ trên lưng ngựa
chiều chiều chạy về bãi sông cam
ta lớn lên trong tầm đạn vượt
nhìn vô cùng bề bối tóc râu
ta lớn mau như tầm đạn vượt
không ngờ lên được tuổi hai mươi
khi thương em tuổi chưa 17
tình độ dầm theo nhịp tim mà
lòng em như một tá khăn vầy
lòng tôi rung như gót ngựa thồ
ta yêu đương như tên phù thủy
chạy theo người nấp bóng thần linh
(ta cứ ngỡ đời vô cương kỷ)
chiều chiều đứng trên bãi sông cam

một người thân bị bỏ quên được nhắc đến. Khi tiếng súng nổ thêm một tràng dài hơn lần trước Bà trở lên nhà với câu chuyện nóng hổi. Bà nói, Đêm qua VC về làng trên, sau 1 lượt B.40 thụt vào nhà ấp, tao nằm trong hầm mà run, họ dẫn đi hai đứa con trai của ông Cai Nhị với con út con bà Hai chục cả ba đứa nó học ở ngoài tỉnh, NDTV mà. Sáng nay dân đi cạo thấy nhiều vũng máu ở bãi lò chắc lại có chết người. Câu chuyện như mang theo hơi nóng vào nhà. Những tia nắng vàng vọt lùa vào theo những khe hở. Ngồi cọt. Con gái mà cũng bắt nữa sao? Vây mới chết! Diễm nhái theo rồi vuốt tóc buồn lénh dềnh. Em ngủ trong này có ngày họ hốt luôn. Mốc xi cái anh Ngải trừ xui. Má Diễm nói theo bắt con nhỏ vào rừng dạy học à? Câu nói của bà gây nên không khí vui vẻ, cười cọt. Người ta tìm cách tránh né chiến tranh có lúc những đe dọa chết chóc lại trở thành nơi để tạm quên. Ngải nghĩ đến những đứa con trai con gái đi dẫn đi đêm qua. Chúng còn quá trẻ. Chiến tranh được gây ra từ phía những người lớn nhưng luôn luôn tìm đến những người trẻ. Người dân miền quê thường phải chịu đựng cuộc chiến từ mọi phía. Không mặc mạt như đời sống họ và cũng không mặc mạt như ước mơ của Dâu Diễm nói, Sắn có xe anh Ngải má cho con ra tỉnh ngủ. Cô Diễm cũng biết sợ đấy à? Bà già cười: Tao chỉ còn mình nó có bắt thì bắt luôn tao. Ngải nhìn mơ hồ ra phía ngoài. Diễm vào trong lấy một ít đồ dùng. Từ Dưng Ngải nghe thật buồn. Phải chi trước mặt mình là giòng sông Ngải sẽ bắt chước Diễm vì nỗi buồn mình như nước chảy mãi trên giòng sông đó..

tối tổng cửa chạy thật mau, gặp vài thằng bạn cũng đang chạy về phía hầm trú ẩn; vừa bàn tán xôn xao, có thằng tin tưởng bảo đó là giếng pháo binh mình bắn, nhưng tiếng trực thăng đã trả lời cho nó.

— Quái! Sao dạo này chúng nó lại hay pháo vào buổi sáng? — Một thằng bảo. Còn tôi, tôi có cái cảm tưởng cảm ơn, vì có vậy mới đánh thức tôi dậy được trong cơn mê, tôi có lật hay dậy trễ, bữa nào có việc gấp vào buổi sáng tôi thường nhờ tui bạn đánh thức dùm, mà có khi tôi cũng chẳng thèm dậy, để đến khi nào không ngủ được nữa, lúc đó đã bắt đầu trưa.

Tôi của hầm mà chẳng thắng nào chịu chui vô hầm, đứng khựng lại rồi cười với nhau, nó giống như một thông lệ, vì bữa nào cũng biết; mẩu chuyện pháo kích chỉ diễn được tới đó. Trong một cái căn cứ to lớn này, mà lại nằm ở một vị thế không chiến lược, thì thử hỏi tìm đâu ra một chiến thuật « tiền pháo, hậu xung »; cũng pháo đấy,* nhưng chỉ là hành động của kẻ yếu; len lén chọc giận một tí cho phí cơn say.

Thọc đôi tay vào túi quần, trên môi phì phà điệu thuốc Bastos mới đốt, hơi thuốc buổi sáng thật ấm và ngọt lịm, tôi tiếc cho những người nào không biết hút thuốc; làm sao thưởng thức được cái hương vị ấm áp của điệu thuốc đen, đắng nhưng ngất ngây; đôi giày sau nện trên nền với một âm thanh thành thót nhẹ nhàng, nhẹ nhàng như khi tôi để những dây nước trong loa lướt từ đầu xuống chân ở phòng tắm, lúc đó nó đã trút sạch những vết nhơ của cơn mê.

2.

Hai bàn tay xòe ra ở vị thế chào, tôi để lên hai mày, vừa chào vừa đi đến bàn ăn — ở đó đã có đông đủ anh em, giờ ăn là cái giờ thuận tiện nhất để chúng tôi gặp nhau, để nói chuyện gẫu, hay để thông báo cho anh em những tin gì quan trọng. Một cái bàn và hai cái ghế dài, không dơ lắm, nhưng cũng đủ cho chúng tôi thưởng thức được một cái mùi vị đặc biệt, cái mùi mà ở bất cứ mọi nhà ăn nào của lính đều có; Ở đây, chúng tôi chỉ thưởng thức cái ngon của vui vẻ, của một nhọc sau một buổi làm việc gặp lại nhau.

Chúng tôi đã tạo ra một cái thông lệ; dù đói hay no, hề tôi giờ ăn là phải có mặt, để vui vẻ, và để quên cái mệt mỏi thường gặp.

Còn tôi, tôi là Chúa là phê, tôi hay đi làm trễ và về sớm, lắm bữa tôi về ngủ tiếp giấc ngủ đang dở buổi sáng đến nỗi quên cả giờ ăn; đánh phải nhện; tôi lại hay đùa, hồi mới tới đơn vị, chân ướt chân ráo, tôi đã cầm cái sự vụ lệnh từ tiểu đoàn xuống đại đội mà đi mất sáu ngày, mặc dù khoảng cách chưa đầy 20 thước.

Bước vào căn nhà tiền chế nửa sàn nửa chệt, nhà của tui Mỹ để lại, người ta phát cho tôi rồi bảo đó là một ân huệ. Trần thật thấp, dung cả đầu. Buổi trưa ở đây nắng thật gắt cái gắt của sự khủng hoảng thể xác, tôi bắt buộc phải nhét mình vào căn nhà này, thật không có khổ hình nào bằng, tôi phải uốn, mình để quên đi cái hầm, cái hứng hực, cố gắng dỗ một giấc ngủ trưa khó nhọc. Mùi hôi nách, mùi chua chua của tóc, tôi đã thưởng thức rất đậm, khi tôi ngủ quên, tôi nhường lại cho bầy kiến nhỏ nhưng tinh hương vị — Chính chúng nó đã đánh thức tôi dậy vào buổi xế, bằng cách chúng bắt chước tôi, cũng thưởng thức hương vị đó thật đậm, đến nỗi chúng chui đầy cả vào trong tóc, trong thân ở chỗ kín nhất. Lúc này ra phòng tắm, để những vò nước xối vào mình thật lâu; tôi có cái cảm giác sáng khoái và sung sướng vô cùng.

Cảm ơn mặt trời chói, cảm ơn mái tôn cảm ơn những vò nước, đã tạo ra cho tôi một chút sung sướng ấy của buổi trưa nẫu gắt này.

3.

Lang thang trên con đường gỗ không phải cầu và cũng không giống bất cứ một con đường nào khác, nó chảy dài tới sân banh tôi đến và ngồi trên một cái ghế salon trải nhộng nhộng làm khán giả để thưởng thức sự so tài giữa hai đội banh tập luyện, tôi không phân biệt được bên nào ngại trừ hai kẻ giữ gôn. Số khán giả ít hơn cầu thủ và họ là những cầu thủ đang chờ tới phiên hay đang nghỉ mệt. Tôi cũng tính cời áo tham dự, nhưng khung cảnh làm tôi ngoại họ đá banh cời chỉ lấy khỏe, hỗn dộn và chỉ sôi động, những phút đầu, chóng mặt và khi mệt tôi đã bậ cười khi tất cả đều ngồi, duy chỉ có một người đứng và trái banh đang ở trong chân người đó.

Vang là một trong những người ngồi thấy tôi vội chạy ra tôi hỏi.

— Thế nào cậu? khỏe chưa?

(Xem tiếp trang 10)

Tạp văn

MỘT NGÀY nguyên nguyên ý

1.

Một tiếng nổ thật lớn, thật dội làm tôi bừng tỉnh, chẳng kịp xỏ chân vào đôi dép,

PHỎNG VẤN ARAGON

EXP : Trong truyền thống những thi sĩ như Baudelaire, Apollinaire có phải ông luôn luôn có những liên lạc chặt chẽ với hội họa ?

ARAGON : Đối với tôi hội họa tới trước cả mọi thứ. Khi còn nhỏ tôi đã trốn nhà đi coi những cuộc triển lãm. Năm 15 tuổi, tôi mua những ấn bản họa phẩm, đặc biệt có bức hình « La femme au fauteuil », chân dung bà Matisse. Bà mẹ khôn khéo của tôi khi trông thấy con cầm tấm hình đã kêu lên : « Tội nghiệp con tôi ! Nếu con để ý đến những thứ đó, đời con sẽ như đã tàn » — Cứ coi đời tôi kể như tàn bởi vì cái thuở ban đầu vẫn tiếp tục. Nội ảnh hội họa không phải xảy ra cho riêng một nhưng cho cả nhóm bè bạn, thời kỳ siêu thực bắt đầu.

EXP : Làm sao cắt nghĩa được ảnh hưởng chung đó ?

A : Đó là lúc chúng tôi tiên cảm thấy sự thay đổi của thế giới. Chúng tôi không gọi đó là « sự phản kháng » nhưng tựu trung nó là như vậy. Đó cũng là lúc mà thi ca đang bước một bước lớn. Bước lớn này do chúng tôi (trong đó có Apollinaire) thực hiện. Về phía hội họa, lúc đó đã có Cubisme (với Picasso) và những trường phái « dã thú, biểu hiện » tại Đức. Tất cả đều như xảy ra cùng một lúc và trước mắt chúng tôi mở ra một thế giới khác lạ...

Vượt qua cả hội họa, đó là một cách sống mới vậy thêm sự từ chối không chấp nhận bao nhiêu sự liên lạc nữa.

EXP : « Những đứa trẻ tháng Năm » — danh từ mà Elsa Triolet dùng để gọi đám sinh viên nổi loạn mùa hè 1968 — Họ gây cho ông sự lo ngại, khó chịu hay niềm hy vọng ?

A : Tôi luôn luôn tin tưởng vào tuổi trẻ. Tuy nhiên, thế hệ nào cũng có những vụng về, những ngây thơ, khờ dại của nó. Mỗi thế hệ tạo nên những kinh nghiệm riêng và kinh nghiệm thì không thể truyền đi từ thế hệ này sang thế hệ khác được, trừ ra đó là những giáo điều, đặc đoán chủ nghĩa. Chỉ có sự lây bệnh chứ không có vấn đề truyền nhiễm sức khỏe. Chính tôi cũng phải đề ra một thời gian rất dài để xóa bỏ những tư tưởng lầm lạc mà học đường đã đem lại cho tôi...

Tôi không phải là kẻ thù của những vị giáo sư. Đó là như người có kiến thức rộng rãi. Họ giống như những thư viện với những cuốn sách cổ. Không thể thiếu họ được. Nhưng phải có những ông thầy dẫn dắt trí khôn của người sinh viên khiến họ có thể tự xét đoán lấy thay vì đưa ra cho họ những tư tưởng mẫu, có sẵn.

Tôi hiểu những sinh viên của năm 1968. Trong văn chương, tôi cũng giống như họ, nghĩa là tôi không chịu đựng được thứ chân lý tạo ra để nhắc đi nhắc lại. Điều đáng buồn là cho tới nay, tựu trung tuổi trẻ chỉ ra nhắc lại những gì người lớn đã nói hoặc đã khám phá thấy cách đây độ bốn chục năm.

EXP : Phải chăng vai trò của thi sĩ là của một kẻ chuyên môn gây rối loạn.

A : Đó là vai trò của con người.

EXP : Trong « Le Fou d'Elza » ông viết « Lừa dối là không tưởng », trong khi đó ông lại viết : « Tương lai của dân ông là dân bà ». Làm sao hiểu được điều đó ?

A : Đó là ý nghĩ của tôi về uy quyền mà giống được tạo nên cho họ cùng quan niệm vô lý của họ đối với nhiều vấn đề. Tôi nhận thấy một số đồng bị đè nén, áp bức bởi một số đồng khác bao giờ cũng ngầm chứa, tương lai ở trong đám đông đó. Theo nghĩa đó, dân bà, số đông bị đè nén, áp bức là tương lai của con người. Tôi không có óc kỳ thị, trọng nữ khinh nam. Nhưng tương lai con người tùy thuộc thân phận người đàn bà nhiều hơn là lòng tự đại của người đàn ông.

EXP : Theo ý ông, tương lai đó đã thành hình chưa ?

A : Chúng ta còn ở xa thời kỳ đó. Người đàn

bà còn phải trả giá rất đắt trong nhiều năm nữa. Tôi vẫn thường nói với đám người trẻ tuổi không những họ phải trả giá đối với những lầm lẫn hiện tại, riêng rẽ nhưng họ còn phải trả giá rất đắt cho những lầm lẫn của nhiều thế kỷ, kể cả những thế kỷ đã thuộc vào quá khứ, cái di sản tội ác do sự áp chế của dân ông đối với dân bà.

EXP : Một câu của ông làm ai cũng phải nhớ tức : « Ai yêu tôi tạo nên tôi » trong khi tất cả mọi người thường nói : « Ai yêu tôi tạo nên tôi »

A : Có lẽ trước hết phải nói : Kể « người ta » yêu, không yêu « người ta » là một gã ngu xuẩn. Câu nói của tôi chỉ bày tỏ sự có đi có lại mới toại lòng nhau. Nếu tôi nói « Ai tôi yêu... » thay vì « Ai yêu tôi... » điều đó ngầm tỏ sự sáng tạo không do một vị thần nào ở ngoài mà sự sáng tạo giả thiết hai người, dân ông — dân bà.

EXP : Ông luôn luôn nhắc tới ẩn dụ : « Chiếc gương không thủy ngân » phải chăng ẩn dụ này nói lên tính cách « thiếu cảm thông » xa lạ.

Sinh năm 1897 tại Paris. Cùng với André Breton và Philippe Soupault xuất bản tạp chí Văn chương (1919), gia nhập phong trào Dada, lập nhóm Siêu thực. Năm 1931 tách khỏi nhóm này. Gia nhập đảng Cộng sản từ năm 1937. Được giải thưởng Văn chương Renaudot năm 1936 với cuốn LES BEAUX QUARTIERS, cuốn thư nhĩ trong bộ trường thiên tiểu thuyết LE MONDE RÉEL. Điều khiển tạp chí LES LETTRES FRANÇAISES từ năm 1953. Năm 1958 được giải thưởng quốc tế Lénine.

Những tác phẩm chính của Aragon, thơ : ELSA, LES POÈTES, LE FOU D'ELSA ; tiểu thuyết : LE MONDE RÉEL, gồm nhiều cuốn, cuốn nào cũng đầy một cách đáng sợ. Riêng cuốn NHỮNG NGƯỜI CỘNG SẢN (Les communistes) gồm tất cả 6 cuốn. Cuốn sách sắp sửa tung ra thị trường là « HENRI MATISSE, TIỂU THUYẾT », gồm 2 cuốn, mỗi cuốn 350 trang, giá bán 297 quan, được coi là cuốn sách mắc giá nhất trong lịch sử xuất bản tại Pháp.

Bài phỏng vấn sau đây do tuần báo L'express thực hiện.

A : Dù tôi tâm tới có nào đi nữa, nhà văn viết ra chỉ để mong được hiểu. Hiểu ngay cả sự tối tăm của họ. Vì thế cho nên họ phải tạo nên những « cơ mưu » (machines) khiến mọi người hiểu họ. Ẩn dụ là một trong những « cơ mưu » sáng giá nhất của các nhà văn. Sự tối tăm của ngôn ngữ là cơ mưu để nhìn rõ hơn sự vật, để nhìn rõ hơn chính mình.

EXP : Phải chăng tình yêu cũng là một thứ « cơ mưu » để biết mình.

A : Phải nói đó là một thứ cơ mưu để sống. Để có thể sống.

EXP : Không có cuộc sống khả hữu nào mà không có tình yêu. Nhưng đối tượng có thể thay đổi và lại người ta có thể nói ít hoặc nói nhiều tới...

A : Cứ coi như là tôi chỉ viết nhiều về những gì mà tôi chú ý tới. Ngay từ hồi còn nhỏ tôi đã bị vấn đề đó ám ảnh. Lần đầu tiên tôi ngủ với một người đàn bà, năm đó tôi mới lên bốn tuổi...

EXP : Đối với một « tay » siêu thực và một kẻ sĩ mê tình yêu, thế giới thực và chính trị chiếm giữ một chỗ lớn trong tác phẩm của ông...

A : Tôi hiểu điều ông muốn nói. Đối với một số người coi tôi như là một tác giả « dân thân », có nhiều điều tôi viết đã vượt ra ngoài cái khung mĩ họ gán cho tôi đó. Nhưng tôi chưa bao giờ dân thân. Tôi ghét từ ngữ đó. Đó là một chữ đến từ hệ thống triết học của Sartre. Ở đây tôi không có ý định phê bình Sartre và triết học của ông. Tuy nhiên từ ngữ đó không hợp với thể cách tư duy

của riêng tôi. Tôi không tin rằng hành động cao quý của nhà văn là ông ta chỉ viết về một vài sự kiện, chẳng hạn chỉ viết về đám đông, về thợ thuyền. Nhà văn theo tôi là kẻ có đó để giúp nhân loại một việc làm có tính cách lâu dài, tổng quát hơn là nhất thời, giai đoạn...

EXP : Một tác phẩm như là « Les yeux et le Mémorial » phải được coi như là một tác phẩm chiến đấu của một nhà văn Cộng sản...

ARAGON : Trong đó có những đoạn chiến đấu, có những lúc đánh nhau, Nhưng hoàn toàn không hẳn như vậy. Đó là một cuốn sách tự thuật như nhau về của nó đã rồi rồi.

EXP : Cuốn sách đó nói tới hiện thực xã hội chủ nghĩa ?

ARAGON : Tôi vẫn coi những tác phẩm của tôi như Aurélien, Les beaux quartiers... là những tác phẩm hiện thực. Tôi vẫn nghĩ tôi hiện thực và tôi gọi đó là hiện thực có tính cách xã hội. Nhưng tôi luôn luôn phản kháng cái quan niệm « đặc biệt » về hiện thực xã hội chủ nghĩa.

EXP : Luôn luôn ?

ARAGON : Nếu một nhà văn muốn trở nên một cái gì đó, không phải ông ta luôn luôn bài lòng với cách diễn tả hàng ngày nhìn sao viết vậy, nhưng ông ta phải diễn tả những sự việc giống như những tiên tri sẽ được thực hiện. Nơi khác đó, tôi ưa Jules Verne hơn nhiều nhà văn khác của thế kỷ thứ 19. Dường hơn, tôi coi ông là một trong những nhà văn lớn.

EXP : Với văn chương, người ta học được điều gì ?

ARAGON : Tất cả. Tôi muốn nói bằng con đường đó, người ta học được tất cả mọi điều.

EXP : Có những nhà thơ viết văn như Choklovich cạnh tranh với những tài năng sáng tạo chân thật như Soljenitsyne...

ARAGON : Tôi không coi Choklovich là một thi sĩ, ông ta chỉ là một nhà văn tồi. Nhiều người cho rằng tôi gia nhập Cộng đảng chỉ vì văn chương sẽ viết hồi đó, nhưng riêng tôi, giả dụ nếu tôi đã đọc cuốn « Le Ciment » của Gladkov, tôi sẽ không gia nhập đảng Cộng sản ! Không có cuộc tranh tài giữa Soljenitsyne — Choklovich, chỉ có một nhà văn vĩ đại tên là Soljenitsyne, một người đàn ông can đảm sống trong những hoàn cảnh như mọi người đã biết, và mặt khác, có một nhân vật tên là Choklovich mà người ta thường kể lại là ông ta luôn luôn chống lại Staline, nhưng bài diễn văn nhân dịp khai trương con kênh đào mang tên Staline là một trong những bài diễn văn đơ dầy nhất mà tôi được biết trong cái trò tôn thờ cá nhân. Thật là một nhân vật kỳ cục !

EXP : Choklovich đã viết nhiều điều chống lại ông.

ARAGON : Tại Nga xô, người ta đã phải bảo ông ta ngừng lại đừng làm như vậy nữa.

EXP : Tạp chí « Les lettres françaises » do ông chủ trương hiện nay bị cấm tại Nga xô.

ARAGON : Ông nên nhớ là Nga xô là xứ sống dưới sự cai trị của một đảng không phải đảng của tôi.

EXP : Trong tác phẩm « Blanche ou l'Oubli », nhân vật chính nói : « Kể viết văn là một kẻ trần trụi, người ta nhìn rõ những vết thương, vết sẹo, sức mạnh và sự yếu ớt của bản » Câu này có đúng đối với tác giả câu văn đó không ?

ARAGON : Tôi không biết gì về chính tôi. Có một chút « tôi » ở trong các nhân vật của tôi, nhưng đó có phải là điều chính không ? Tôi cho là lạm dụng khi người ta có tình đồng nhất tác giả càng đời sống riêng tư của ông ta với những điều ông ta viết về đời tư của các nhân vật.

Nếu ông muốn, tôi có thể tặng một vài sự kiện xảy ra trong đời cho nhân vật của tôi, nhưng nhân vật đó không thể là tôi.

Đối với những nhân vật mà tôi bằng lòng ; tự nhiên là họ có những ý nghĩ gần gũi với những ý

ghỉ của tôi. Trong cuốn « *La Mère à mort* », có hai nhân vật một tên Antoine, một Alfred, cả hai đều dùng mang tên tôi, bởi vì tên tôi là : Louis — Marie Antoine Alfred. Đó là một trò chơi giống như những trò chơi khác. Trong cuốn truyện trên, ở khắp mọi chỗ, nhân vật trong truyện trở thành hai, thành nhiều nhân vật trước những tấm gương.

Nhưng có một nhân vật thứ ba, mà thỉnh thoảng tôi đặt tên là « *Dửng dưng* » (*l'indifférent*) hay là hình ảnh « kếp », hình ảnh đã được nhân lên đến tận cùng. Nhân vật này không bắt buộc phải có những phản ứng như những hình ảnh khác của nhân vật trước những tấm gương. Nhân vật đó có thể chính là tác giả.

EXP : Và ông đã viện dẫn Stendhal, nói về cái thú đeo mặt nạ...

ARAGON : Tôi không nói cho riêng tôi. Vấn đề căn bản vẫn là tình bội luyến của con người. Vấn đề quan trọng không phải là tìm hiểu xem có phải tôi đeo nhiều mặt nạ để xuất hiện thế này, khác nhưng tôi biết rõ là những nhân vật trong tiểu thuyết của tôi không phải là những hình nhân múa rối có thể làm hai ba cử chỉ giống hệt nhau. Không phải như vậy. Một nhân vật tiểu thuyết — một người — là một hữu thể phức tạp. Đó là sự khác biệt căn bản giữa người thực và người máy. Người máy luôn luôn phản ứng chỉ có bằng một cách đối với cùng một việc, còn người khác như vậy cùng một việc mỗi lúc phản ứng một cách khác nhau. Tính cách phức tạp này là bản tính của con người, và không có gì đáng phản đối, chỉ trích cả.

Trong văn chương và tâm lý học hiện đại, một vài sắc thái của con người phức tạp đã đưa đến sự cấu tạo những hệ thống hoàn toàn. Nói vậy không phải để mong mỏi những hệ thống này giải lược con người thành trí thức mà người ta đã có về con người. Chẳng hạn, tôi rất kính phục Freud và môn phân tâm học : *freudisme*. Nhiều điều đã được giải đáp thỏa đáng dưới ánh sáng của môn học này. Nhưng còn nhiều đến nữa trong chúng ta mà chúng ta đến nay vẫn chưa biết được và còn phải tìm tòi, tra hỏi, và còn cần đến một điểm tựa khác hẳn điểm tựa của môn phân tâm học.

Tất cả những hình ảnh biến con người thành một nhân vật nhất quán mạch lạc đều lầm lẫn.

EXP : Ông đã viết « tiểu thuyết cũng cần như đánh mi » ? Tại sao ông coi tiểu thuyết quan trọng như vậy ?

ARAGON : Trong tình trạng hiểu biết hiện tại, tôi nghĩ rằng chỉ có tiểu thuyết là có thể cho phép chúng ta khám phá con người phức tạp. Mặc dầu những chống đối, tiểu thuyết vẫn là một kho tàng lớn của trí óc con người cho tới nay vẫn sản xuất đầy đủ những gì mà nó có thể sản xuất. Tất cả những hình thức sáng tạo đều có tài tạo nên một bước nhảy vọt trí thức. Một nhà bác học khi lật giở thuyết tức là làm một hành động sáng tạo. Mà thuyết của nhà bác học chính là cuốn tiểu thuyết do ông sáng tác. Phạm vi hoạt động của hóa học gia bị giới hạn trong khi tiểu thuyết là một vùng đất vô hạn trong đó sự đối trá tha hồ bung nở, mặc sức sáng tạo.

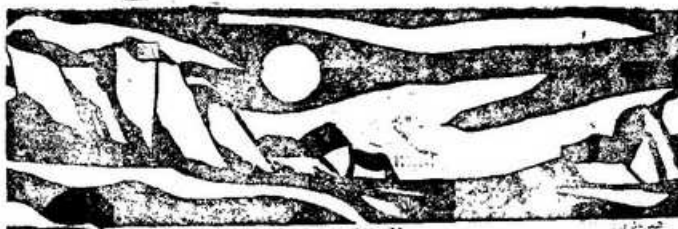
EXP : Đó là lý thuyết về sự nói dối thực (mentir vrai) của ông. Phải chăng lý thuyết đó có ảnh hưởng siêu thực, và làm thế nào để cho lý thuyết đó phù hợp với chủ nghĩa hiện thực mà ông đang tham dự ? Có khi nào con người Cộng sản của ông phủ nhận con người siêu thực ?

ARAGON : Khi từ môi trường này sang một môi trường khác, tôi học được ở trong cái thứ nhất nhiều điều mà tôi không biết khi đang ở trong cái thứ nhất, nhưng tôi cũng thấy ở trong cái thứ hai sự ngầy ngớ đờn của nhiều việc mà cái thứ nhất tôi biết rõ ràng chúng.

EXP : Trong quãng đời xế chiều của ông, ông có thể nói rằng ông là một người ung sướng ?

ARAGON : Một lần tôi đã làm một câu thơ, hạnh phúc có thực và tôi tin tưởng vào nó. Câu thơ trên có thể được coi là tiếng kêu đau thương nhất mà tôi đã cất lên. « Tôi tin tưởng vào nó » có nghĩa là tôi cũng vẫn tin tưởng vào nó nếu không phải trường hợp như vậy. Như thế là người tin vào Thượng Đế vốn không có thực.

VỖ PHIÊN



khi quần chúng du lịch

Trên núi Ba thê có cất mấy ngôi nhà, có một cây cầu sắt nối liền hai đỉnh núi; những cái đó đều được thực hiện hồi đệ nhất cộng hòa. Người ta cho rằng tổng thống Ngô đình Diệm muốn làm cho núi Ba thê thành một cảnh du lịch.

Kể ra du lịch ở núi Ba thê thú hơn ở nhiều chỗ khác. Tại đây, ngoài cảnh thiên nhiên còn có một di tích lịch sử danh tiếng : gò Óc eo. Chờ núi Ba thê, du khách đến sát cạnh nền văn hóa Phù nam đầy bí ẩn. Và lại, trên con đường từ tỉnh lỵ Long xuyên đến Ba thê, du khách có thể gặp một cánh đồng còn phơi nhiều vỏ sò, nếu ra một nghỉ vấn lộ thiên mà giới khảo cứu chưa tìm ra câu giải đáp. Đi chơi một chuyến như thế, có dịp để tha hồ tưởng tượng về những tang thương đã diễn ra trên miền đất này, xưa kia, hàng nghìn năm trước. Đi chơi như thế, thích chứ.

Vậy mà trên núi Ba thê, nhà thì chỉ còn mấy bức vách, cây cầu Ziffel chỉ còn cái sườn sắt vắn đã mục, đã long, rồi từ bao giờ.

Sự thực, sửa sang lại cũng dễ, không tốn kém bao nhiêu. Nhưng sửa lại mà chi ? Đâu có du khách nào lai vãng ?

— Như vậy có phải dân ta không ham du lịch, không thích cảnh đẹp, không mến thiên nhiên ?

— Không phải vậy, Nhưng dân ta có lối thưởng ngoạn thiên nhiên của dân ta. Nếu ông Ngô đình Diệm xây trên núi Ba thê một ngôi chùa...

— Ông Diệm xây chùa ?

— Không xây, cho nên ông đã thất bại trong trường hợp này.

Thực ra, tại chùa Từ hiếu ở Huế, một vài nhà sư còn nhắc lại những kỷ niệm về ông Ngô đình Diệm : ông thường lên thăm chùa, trò chuyện với người này, dạo chơi chỗ kia, thích ăn quả của cây khế họ v.v... Sự lui tới này tất nhiên là vì bài vị nội tổ của ông để nơi đây; nhưng mặt khác, không phải không vì ít nhiều thích thú : chùa Từ hiếu là một trong những ngôi chùa cảnh trí đẹp nhất ở Huế, quanh chùa cây cỏ sum suê, vườn rộng và u tịch... Ông Ngô đình Diệm không phải không biết đến cái tâm lý đi chùa vì cảnh chùa.

Núi Sam đẹp hơn núi Ba thê chăng ? Không chắc — « *Linh* » hơn núi Ba thê chăng ? Cũng không ai dám chắc. Có điều hiển nhiên, là núi Sam có nhiều miếu ; nhiều chùa, nhiều am v.v... nên thu hút du khách đông vô số kể.

Đứng dưới chân núi Sam nhìn lên : cứ cách một quãng lại một ngôi chùa, cách một quãng lại một cái miếu, cứ thế cho đến tận đỉnh núi. Ấy Tan tự, rồi miếu Bà Chúa xứ, rồi lăng Thoại ngọc hầu, rồi Khổng thánh miếu, rồi Tây, huê tự rồi Bồng lai tự v.v...

Đến Bồng lai chưa phải là hết. Nếu còn muốn trèo nữa, còn đủ sức trèo nữa, khách vẫn tìm thấy một miếu, tự khác để làm lý do cho khách trèo cao thêm bậc nữa.

Vì sự thực, những chùa ấy miếu ấy một phần nào — là những lý do để khách quyết định cuộc du ngoạn. Ở miền Nam, đồng bằng nhiều, núi non ít. Đối với dân chúng nhiều nơi, núi là một cái lạ, tai từng nghe mắt chưa từng thấy. Bởi vậy : nghe có cảnh núi đẹp, rất muốn xem cho biết. Nhưng không bỗng mà tổ chức du lịch là chuyện xa hoa phù phiếm, là chuyện chỉ xảy ra trong cuộc sống của tầng lớp giàu sang thừa thãi, là chuyện của đàn ông, có lẽ chỉ một số đàn ông ít ỏi có học thức, biết ngâm vịnh mới hay ngao du sơn thủy kiêu đó. — Còn quần chúng đông đảo, còn đàn bà, ông già bà lão thất học v.v... những giới người ấy cũng muốn ngoạn cảnh chứ, Họ không có bầu rượu túi thơ. Phải tìm giúp họ một cái cớ. Phải cho cuộc đi của họ một ý nghĩa.

Ở đây, chùa miếu đáp ứng một nhu cầu phi tôn giáo.

Chùa miếu giúp quảng đại quần chúng được hưởng một thú vui lẽ ra dành riêng cho thiểu số quý tộc. Và chùa miếu đã được quần chúng đều ơn xứng đáng, chúng phát đạt nhanh chóng, mọc lên như nấm ở những chỗ thắng cảnh.

Ở trong Nam, thắng cảnh quý giá hiếm hoi nhất là núi non. Phải chăng vì vậy mà vùng Năm Non — Bảy Núi là cái nôi của nhiều tên giáo mới phát sinh Phật giáo Hòa hảo, Bửu sơn kỳ hương thứ ân hiền nghĩa v.v... ?

trong mưa

TRƯƠNG VĂN DŨNG

mưa chiều thoáng nhẹ như tờ
bóng ta bước lộn giữa bờ cỏ non
không em mà vẫn như còn
trăm gheu thương cũ vỡ hồn xót xa
trong mưa ghé trước hiên nhà
tiếng em làm ấm lòng ta rất nhiều
thời trôi về với cỏ liêu
bóng ta bước lộn giữa chiều mưa mau

huế xưa huế mưa

PHAN CUNG NGHIỆP

bước xuống Huế chân ướt chân khô
lau chân, ta đi từng bước nhẹ
chân mát thì thăm đường mưa lạnh
(cơ hồ sợ đạp phải những lá rụng rất thơ).
bước xuống Huế mắt nhòa chưa ráo
vì lỡ nhìn Huế ướt sương mưa
ta vội vàng lau khô đôi mắt
và ngược nhanh nhìn em gái Huế xưa
bước xuống Huế một lần buồn Huế
nhưng về, thêm nhớ Huế rất mơ
mây mưa nghiêng ướt đường Lê Lợi
là lối em về — là chỗ như thơ.

bước xuống Huế sao vẫn còn mưa
bên kia sông mù sương rất dài
bên này sông nhìn trông sang dốt thuốc
cây lá buồn đứng rũ như mơ.
biết xuống Huế không còn em đợi
nhưng vẫn thêm bước xuống Huế mưa
ta tình cờ đưa chân ướt rượt
lau chân, ta tìm lại chút hương thừa...

ngành thu xa

NGUYỄN ĐĂNG CỬ

trong nhánh tay này em đan ảo mộng
tim này lá khép tình thu
giữa đời này anh leo dốc ngược
khoảng thông buồn mây nổi quá âm u
buổi chiều trên đồi trông sang thung lũng
mênh mang sương ướt đầm hồn ngà
anh nghĩ thấy mùi tro bốc mộ
kinh chiều động tới nghìn thu xa
còn chỉ sông xưa tình trải lụa
khung trầm hương rộng mở từng đêm
những khuya đau lùa hơi thở chết
rượu này anh đã uống men quên
tối qua cầu nghe mùa sang với gió
nghe dòng nước mỗi giọt người qua
hỏi em có về trong vắng tịch
sao xiêm y vọng nghìn thu xa.

những chiều tháng sáu

YÊN UYÊN SA

còn chiều vội cho mây vàng trăm cánh
chiều từ trông người qua một bến sông
áo rất vàng thiên thu trắng chưa lạnh
áo giữa hồn đau tan nguyệt mênh mông
còn chiều vội cho hoàng hôn tôi sớm
chiều từ tiếng chim mất giọng ban mai
mất bằng hoàng nọ đêm đã chớm
mơ người mới trong tiếng nói đầu ngày

còn chiều vội cho trời giăng mưa biếc
chiều từ ngày nắng hết ấm trên da
ngọn tóc mưa xanh xuống đời tha thiết
nhớ vô cùng ngọn tóc ướt phương xa

còn chiều vội cho hừng sầu tháng sáu
chiều từ chùm bông phượng đỏ đầu đường
chùm bông phượng của lòng ta tả má
đời người về mỗi rụng quả tang thương.

một ngày

tiếp theo trang 7

— Mẹ thấy mẹ ! Sao Cậu không đá cho vui ?

- Tớ không muốn gây chán !
- Ừ ! cời cậu thì tớ cứ đùa bịp !
- Uống nước ?
- Đang khát !

Tôi thân với Vang vì tôi thích mẫu người của Vang, cái gì cũng biết, và Vang không đam mê, chính vì vậy mà Vang buồn, có lần Vang đã nói với tôi :

— Tớ bây giờ như con người rỗng, chẳng có chút gì gọi là sáng khoái, theo tớ một người con trai, bất cứ thế nào chàng nữa, cũng phải tập cho mình một thú đam mê, dù xấu xa đi nữa, nó cũng là một cái thi vị của cuộc đời.

Vang thích chính trị, nữa vớ, vì ở nó có cái hăng say, nhiệt huyết. Và Vang đã viết một cuốn sách về chính trị ; Tôi nhớ, lần đó trong nhà vang, tôi gặp một tập bìa cứng, bên trong thu gọn những bài báo đã cắt, tôi hỏi :

- Cậu làm gì đấy ?
- Tớ thu gọn những tài liệu để tính viết một tác phẩm chính trị.
- Tuyệt, thế cậu đặt tên cuốn sách đó là gì ?
- « Một giải pháp cho vấn đề Việt Nam ».
- Tớ nhớ Hoàng Văn Lạc cũng đã soạn thành cuốn sách này rồi.
- Ờ ! có lẽ tớ không biết.
- Dài không ?
- Có 80 trang.
- Quá ngắn so với cuốn của Hoàng Văn Lạc đấy.
- Tớ đánh máy cũng gần xong, cậu coi không ?
- Không ! Tớ rất ghét, lý tưởng của tớ không phải là chính trị.
- Ừ ! cậu thích gì ?
- Có tiền đánh bạc, hết tiền nằm oán trời đất và tập thành làm thơ.

— Cũng hay !

Uống nước với Vang xong, tôi về nhà, ngắm dãy hoa mười giờ trước cửa, nắng chiều rơi xuống long lanh, tôi tiếc là hoa không nở vào buổi chiều, mà buổi sáng tôi lại có cái cảm giác ngắm hoa.

Tôi gặp Bích, hẳn kéo tôi lại nhà hẳn, đưa tôi xem một tập truyện và nói :

— Mày coi tao viết truyện ngắn được không ?

— Ừ ! mày cũng biết viết truyện củ à ?

— Ừ ! tại thằng Vang nó bảo tao nên viết, tao viết vì ước vọng của tao ; viết chuyện phim.

— Quá cao ! nhưng đề làm gì ?

— Mẹ ! kiến tiền

— Thảo nào văn của mày sắc mùi thương mai.

Ở Bích, tôi thấy có cái thực, cái thực của thế hệ 20, Bích quen gái rất lạ và thay như thay áo. Có một lần Danh nói với tôi về Bích.

— Nó mang hai con nhỏ vô phòng, rồi nó làm gì tao chẳng biết, làm tao thao thức suốt cả đêm.

— Sức mầy mà mày không biết, không biết thì thức làm chó gì ? rồi tôi hỏi :

— À ! nó mang hai con, sao mày không vô một con ?

Nó đâu chịu cái thằng chơi kỳ nhỉ ?

4.

Thật ấm cúng, cái ấm cúng của kẻ vừa đi ngoài mưa đêm rồi vào nhà nằm đắp mền thật kín, tôi tiếc trời không mưa to, tôi thích đi trong mưa buổi tối, để tìm những tư tưởng lạ, tay cầm điều thuốc đang dở, tàn dần, tàn dần đến khi gần tắt thì đưa lên môi thả một hơi thật dài, để tìm một chút hơi ấm quanh cái lạnh buốt của cơn mưa đêm.

Ở đây, trở trêu thay, cùng một khung cảnh, buổi trưa đối với tôi là địa ngục và bây giờ là thiên đàng, nhưng thiên đàng của tôi là thiên đàng cô độc, tôi muốn xoa dịu sự cô

độc đó bằng cái khát vọng của tình yêu, nhưng lại không có cái gan đối diện với ái tình. Có lần tôi mơ mộng một cô gái xuất hiện trong tim tôi, với một tình yêu chân thật, tôi sẽ đáp lại bằng một chân tình bằng nỗ lực qua cái chất chứa trần trụi.

Nhân chợt đến, đã làm cho tôi vui, quên đi cái cô độc đang chấp chờn quanh tôi, như mang lại những vui vẻ, yêu đời, đối với tôi, nhân là một thằng bạn đồng tuổi, khoảng đạt và gan gan, thích lang thang trong mưa, và đêm nay tôi và Nhân lại đi, và đó cũng là một cái thú mà chúng tôi dùng để xoa dịu những cái bề bồng chúng tôi đã đương đầu ban ngày.

Một bé gái xuất hiện, đẹp, hiền khoảng 15 Nhân chọc ghẹo bé bằng ngôn ngữ của mộng mơ, của thơ, bé lại càng đẹp, hồng hồng đôi má, cái đẹp của tuổi thơ mà tôi không bao giờ có. Tôi thích nhất khi Nhân ngâm một đoạn thơ để tặng bé.

em xanh lên ngọn tóc
ru đơn đôi hạt mưa
trên mười ngón tay thưa
tưởng chừng như em khóc

(thy hoài nhân.)



5.

Đêm nay, tôi sẽ cùng nhân thức trắng, hòa với điệu nhạc và ca lên những bài ca của tâm hồn, ngâm thơ mình sáng tác, và trao đổi nhau những ý niệm của từng đoàn văn, chúng tôi vui say. Chuyện của chúng tôi là chuyện của mộng mơ, không bao giờ chấm dứt.

CHÚNG tôi là những người không có tội. Anh có tội. Tôi vô tội. Giọng Trục Sắt lại:

Tôi có tội? Đúng, nhưng anh, sao anh dám chắc anh vô tội, anh lấy tiền ở đâu để tới đây.

Trục nhìn đôi trai gái với vẻ ngạc nhiên, giọng Trục mạnh nhưng chừng như không làm người đàn ông sợ hãi. Trục nói:

— Anh hãy nói đi, như thế nào mà anh cho là anh vô tội.

— Tôi vô tội, tôi biết vậy, tôi không giải thích, anh không có quyền xét xử tôi. Vậy đó, nếu không tin tôi anh hãy cho nổ hai trái lựu đạn đi, tên điên khùng.

Trục cười sặc sụa. Giọng cười ma quái vang lên. Người đàn ông nắm tay người đàn bà vẫn đứng im. — Nghe được.

Giọng Trục khô, người đàn ông vẫn đứng im chừng như e ngại sự bất cẩn có thể khiến cho trái lựu đạn nổ.

— Bắt lấy nó, tên khùng.

Một tiếng người la lên từ một phía nào không rõ. Thăng lo âu, sợ một phản ứng nào đó khiến cho Trục có phản ứng ngược lại. Người đàn ông đứng im. Trục ngó ngang chung quanh như tìm kiếm, đôi mày nhăn lại. Tên khùng. Trục nghe tiếng nói vang dội trong trí não. Minh khùng thật sao. Trục vung tay lên:

— Ta khùng, thăng nào đó ra mặt coi, ta khùng hay bọn bay điên khùng trong thời đại này. Thăng nào giời ra mặt coi.

Không khí im lặng lại chột rọi xuống, không có ai nhúc nhích. Trục từ cửa đi lên đứng nơi giữa nhà hàng, giọng ôn tồn.

— Cảm ơn mọi người, tôi cũng xin lỗi mọi người, có lẽ tôi khùng thật, nhưng không phải vì vậy mà chúng ta không nên chết, nên chết, ta nghĩ thế. Nhưng thôi để ta chết một mình nghe không.

Sự thay đổi bất ngờ của Trục chừng như làm mọi người thở ra. Thăng nói với Ly:

— Hết hết cơn say rồi.

— Im lặng, im lặng, nghe đây...

Tiếng Trục quát lên hung hãn hơn bao giờ hết, những tiếng động xôn xao bỗng lắng xuống trở lại. Thăng, Ly theo dõi từng cử chỉ của Trục:

— Nghe đây, bọn bay là tham nhũng, dơ bẩn; bắt lương, bọn béo tốt phải chết. Bọn bắt lương béo tốt phải chết. Nhắc lại, nhắc lại câu: bọn béo tốt bắt lương phải chết. Nhắc lại đi rồi ta tha cho sống. Bọn béo tốt bắt lương phải chết.

Trục ngừng lại, dơ tay, đám đông cùng nói:

— Bọn béo tốt bắt lương phải chết...

— Đã đảo bọn thị dân mất gốc bắt nhân, đã đảo.

— Đã đảo...

— Chúng tôi là kẻ tội.

— Chúng tôi...

Tiếng nói lại không đều, nhỏ và yếu ớt. Cánh cửa nhà hàng bỗng mở toang, hai quân cảnh với súng trên tay xuất hiện. Mọi người im

lặng. Trục đứng im. Hai quân cảnh bước vào. Trục đi xuống:

— Bắn ta đi, nếu muốn chết hết.

Trục dơ hai trái lựu đạn ra phía trước. Hai quân cảnh ngừng lại.

Thăng bỏ Ly chạy ra đến bên Trục:

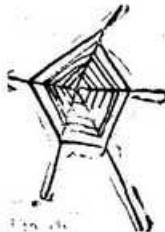
— Cậu đưa lựu đạn đây, cậu biết ai đây không? Trục...

Trục nhìn Thăng, hai hàng nước mắt chảy xuống gò má. Một số người vội vàng rời khỏi nhà hàng, hai quân cảnh vẫn ở tư thế sẵn sàng. Thăng quay lại nói với người quân cảnh:

— Ông đừng yên tôi nói, hân là bạn tôi; ông nên nghe tôi... Hai trái lựu đạn đã rút chốt...

Trong giây phút Trục lặng đi, tất cả những thực khách đã ra khỏi chỉ còn Ly đứng một mình, Thăng đứng giữa Trục và hai quân cảnh.

Trục thấy mình đứng giữa một khoảng trống vắng, những bàn ghế không thứ tự màu sắc loe loẹt khó chịu dưới ánh đèn sáng, Trục thấy mình rã rời, nhìn bạn, nhìn Ly đứng một mình mặt đầy lo âu, Trục hiểu những gì họ đã trải qua trong những giây phút vừa qua. Lặng không thể



21

là kẻ giết người. Trục hiểu vậy, nhưng thực ra Trục muốn nổ người trước thực tế. Bọn thị dân quả không đáng được tha thứ, phải có hình phạt cho bọn béo tốt, nhưng tất nhiên không phải là giết đi một số người mà thành ngay được một xã hội tốt đẹp, tôi hiểu vậy, nhưng làm sao tôi không phát điên lên khi nghĩ tới những đồng đội tôi, những người dân quê tôi đã chung sống, làm sao tôi không khùng khi tôi thấy bọn chúng sống nhón nhơ như những con bọ chó, nào tôi tiếc gì thân tôi, tôi có gì đâu để tiếc, tôi không còn gì để mất, phải, tôi là tên có cùng rồi, nhưng tôi không thể là tên giết người, dù giết người có lý do đi nữa, mà đâu phải chỉ có bọn có mặt trong nhà hàng là phải chết, nhiều nữa, vô số, bọn ăn trên ngồi chốc kia cũng phải chết, bọn nó đã làm hỏng... Nhưng sao chỉ có tiếng kêu của tôi, những người khác sao không cùng kêu lên với tôi, sao không cùng... Tôi... muốn trở lại tiền đồn... Giọng Ly nói yếu ớt.

— Anh Trục, anh Trục... anh đưa lựu đạn cho người ta đi... Anh Trục...

Thăng nhỏ nhẹ:

— Thôi cậu đưa lựu đạn đây...

— Không được,

— Cậu sợ gì?

— Tôi không sợ muốn thấy hàng này.

Thăng quay ra nói với người quân cảnh:

— Ông có thể giúp tôi giải quyết cũng đã không có gì đáng tiếc...

— Không được, chúng tôi phải bắt hân.

Giọng người quân cảnh lạnh lùng, Trục lùi lại phía sau:

— Bắt hân, thế thì cùng chết.

— Anh Trục.

Tiếng Ly thất thanh kinh hoàng. Trục đứng im. Người quân cảnh nói:

— Vậy anh muốn gì?

— Không muốn gì cả, các anh hãy ra khỏi.

— Chúng tôi được lệnh bắt anh, hãy nghe lệnh, điên hân.

— Điện, điên đây, nhưng tao không cho bắt được không, bắn đi cho tao chết luôn cùng bọn bay.

Không khí trở lại căng thẳng, hai quân cảnh vẫn thủ thế, đứng sát tường, tay súng sẵn sàng. Thăng đi lại gần Trục:

— Không được, cậu phải nghe mình, vậy bây giờ cậu muốn gì,

trái nổ trong miệng dương nghiêm mẫu

Trục lặng đi, người bạn cùng khóa ngày nào, Thăng ngạc nhiên:

— Anh cũng quen Trục?

— Bạn đồng khóa.

— Anh tính sao?

— Để tôi bảo nó, không điếc đâu... Tôi hiểu, nó có máu làm loạn loạn trong người.

— Hân xin trở lại tiền đồn.

— Bây giờ mày muốn sao đây

Trục đưa lựu đạn đây tao, bọn mình có thể đi nhậu với nhau, thôi cho qua.

— Không, mày hãy trả tao xuống dưới tiền đồn. Đây lựu đạn đây, tao tặng mày.

Trục tiến tới gần đưa một trái cho người bạn cũ, người bạn cầm chắc trong tay, tay kia đưa ra chờ đợi:

— Đưa đây?

Trục lắc đầu:

— Không được, trái này dành cho tao, tao giữ nó cho đến khi về đến nơi, mày nghe không.

— Không được, mày cầm không may rớt xuống đầu phải chết mình mày, mày nghe tao mà Trục. Tao sẽ làm theo ý mày, mày tin tao không.

— Tin...



— Vậy đưa đây...

— Nhưng không được, tao không nói nữa, đi...

Người sỹ quan ngăn lại:

— Không, mày hãy tin tao...

— Tao không tin trước khi tao tới được nơi tao muốn tới. Bây giờ tao ra lệnh. Nhưng trước hết để tao nói với Thăng một chút. Cảm ơn và xin lỗi cậu, mong cậu đi rồi trở về thấy mình còn sống. Trục ngừng lại nhìn Ly đứng bên — xin lỗi Ly nghe, không biết còn gặp Ly nữa không.

Trục quay đi, nói với người sỹ quan:

— Đây là lệnh. tao không nói nữa: tao ngậm trái lựu đạn này trong miệng tao, hãy đưa tao tới nơi.

Không chờ đợi Trục ngậm trái lựu đạn lên miệng và đi ra cửa. Mọi người nhìn nhau. Ngoài cửa nhà hàng đám đông ồn ào vẫn còn bu quanh bàn tán, thấy Trục đi ra mọi người bỏ chạy. Ra tới lề đường Trục đứng lại bên chiếc xe quân cảnh. Thăng đi ngại đưa tay giữ lấy vai Trục không nói, Ly đứng bên nhìn Trục, Trục thấy những giọt nước mắt trên má Ly, Trục quay đi và bước lên xe... Đây không phải là nơi của tôi, nơi của tôi: tiền đồn quanh hiu...

— HẾT —



D) BÀ CÔNG CHÚA BỊ TÌNH NGHỊ

Kẻ đi tiên phươg vào đất Nam rừng rú, mở đường cho cuộc Nam tiến hình như là một cô gái. Các chúa Nguyễn ở các đời sau bị nạn âm thịnh dương suy, để con trai nuôi không được, các ông hoàng ở Huế bị gọi là Mụ, là Mẹ, để gạt gẫm người khuất mặt dùng bắt chết các hoàng tử, vì âm thịnh dương suy nên người cầm cờ đi trước là nữ chứ không phải Nam.

Và lại các trào vua Cao Miên thờ Mặt Trăng với tư cách nữ thần (dòng Soma), mà trắng thuộc về âm, nên đi Cao Miên, phải do Âm dẫn đầu.

Chúng tôi nói hình như vì về điểm sử này có nhiều chỗ khả nghi lắm.

Năm 1620 có một cô gái Việt được tiến cung nào vương trào Cao Miên. Cô gái ấy tên gì không rõ, con của ai không biết nhưng vua Cao Miên khoe rằng đó là công chúa Đại Việt thể rồi về sau, các ông Tây moi sách vở thấy chúa Nguyễn đẻ nhiều con gái mà xét gia phả thì thấy công chúa Ngọc Vạn không hề được gả cho ai hết, các ông bèn kết luận rằng cô gái được tiến cung đó là công chúa Ngọc Vạn.

Chúng tôi đọc tài liệu Nhựt Bồn trong một tạp chí chữ Tây, đăng các thư từ về một nàng công chúa Đại Việt gả cho một thương gia Nhựt Bồn (Cũng cứ theo lời khoe của vị thương gia ấy) thì hóa ra đó là công chúa giả. Có ấy chỉ là thương dân, ông thương gia lấy lệ chơi vậy thôi, nên chúng tôi rất hồ nghi chuyện Ngọc Vạn lắm.

Vài sử gia ta kết luận rằng có con gả cho Man Mọi, chúa Nguyễn xấu hổ nên xóa hết dấu tích về cuộc gả bán. Nhưng luận cứ đó có đúng được hay không? Nước Cao Miên có đền Ang Kor huy hoàng rực rỡ, còn nước Chiêm Thành thì kém hơn về mặt xây cất thì văn minh của Cao Miên phải hơn. Thế thì tại sao vua nhà Trần đã làm rùm lên về cuộc gả bán Huyền Trân còn chúa Nguyễn thì lại xấu hổ?

Nhưng nhà vua có muốn giấu cũng không được với các văn bản thì ở ta, họ ưa làm

thơ đề khóc những vụ « Nước non ngàn dặm ra đi » làm và đề chế giễu vụ lấy chồng Mán Mường. Nhưng trong văn thơ bình dân, tuyệt đối vắng bóng vụ Ngọc Vạn.

Dầu sao một bà hoàng hậu Cao Miên gốc Việt là chuyện có thật, vào thời đó.

Thiếp than phận thiếp còn thơ

Lấy chồng xa xứ bơ vơ một mình

Nhưng bà Hoàng hậu đó không có bơ vơ chút nào hết vì rồi bà cho phép một cộng đồng Việt Nam đến kinh đô Cao Miên buôn bán làm ăn, vì bà không dè ba trăm năm sau sẽ có « Cáp Duẩn ».

Tiếng Cao Miên, Cáp là chặt đầu. Duẩn có nghĩa là « Man di », do tiếng Phạn Yuavana mà ra. Các dân tộc Đông Nam Á, theo văn minh Ấn Độ, đều gọi là man di suốt hết, vì họ nhìn ta bằng con mắt Ấn Độ, con mắt này giống hệt con mắt Trung Hoa, hề ai không theo Tàu thì bị xem là rợ suốt hết. Ta là dân Đ.N.Á độc nhất không theo văn hóa Ấn Độ.

Ấn Độ : Yuavana

Mã Lai : Yuavan

Thái Lan : Yuon

Cao Miên : Yuon

Chàm : Yuan

Nhưng man di Việt Nam lại quá trắng trẻo khiến vua Cháy-Chết-Cha mê như điên đảo, xin gì cũng được nết. Chắc chắn là bà hoàng hậu ấy đã xin điều này trước nhứt, là xin đức vua đừng ăn cơm bằng tay nữa, mà dùng đũa như bà. (Nhưng trong thời Pháp thuộc thì hoàng tộc Cao Miên dùng muỗng nữa vì dễ sử dụng hơn là đũa).

BÌNH NGUYỄN LỘC

Cộng đồng Việt ở trong thành Long Úc, kinh đô Cao Miên thuở đó, có lẽ khá đông và ngay trong hoàng cung, chắc phải có một chi họ biết làm các món thịt kho, chả giò v...v... Vì bà ấy ăn mãi bỏ hốc không được.

Nhưng chánh trị đã xía mũi vào cuộc hôn nhân đó. Bà hoàng hậu ấy chắc không có ý kiến nào cả, ngoài việc thờ chồng, đứng theo truyền thống Á Đông xưa. Nhưng chúa Nguyễn đầu có để cho bà được an phận làm vợ hiền, cho dầu bà có thể không phải là công chúa Ngọc Vạn.

Vì thế mà rồi dân ta được phép di cư đến cái nơi mà ngày nay, tờ báo này được in ra, tức di cư vào Saigon ngày xưa, một nơi đầm lầy, ẩm thấp, rừng rú mà dân Cao Miên chê không ở. Họ gọi nơi đó là Prey Nokor tức thành phố trong rừng, nhưng cái tên ấy chỉ có về sau, chứ không phải có trước cuộc di cư của ta, hoặc đồng lúc với cuộc di cư của ta. Saigon hoàn toàn hoang vu vào thuở đó.

Có tài liệu cho rằng ta khẩn hoang ở Bà Rịa (Phước Tuy nay) nhưng tài liệu đó không có đưa vào gì hết chỉ thấy tánh cách lâu đời của Bà Rịa mà thôi. Bà Rịa không phải là đất tốt, cũng không phải là đất an ninh vì nó nằm trong rừng, giữa hai chánh quyền Chiêm Thành và Cam Bú Chia thì ta không đại mà khẩn hoang ở đó. Saigon thuận tiện hơn, là ghe thuyền ra vào dễ dàng còn bờ biển Bà Rịa khó ghé hơn, nên chỉ về sau Pháp cũng chỉ biến Saigon thành thương

cảng còn Bà Rịa thì chìm mất, bị xem là một tỉnh khô cần không có tương lai.

Việc chọn đất nơi người xưa, cũng rất giỏi, mặc dầu họ không hiểu biết như người nay. Ta đã chọn đúng chỗ cho nên sau đó. Pháp mới theo, chứ họ đâu có bắt buộc phải dùng Saigon làm trung tâm như ta đã dùng.

Câu ca dao :

Saigon nước chảy chia hai

Ai vào Gia Định, Đồng Nai thì vào

Có lẽ ra đời từ năm đó (1623) và đó là bằng chứng là vào Nam bằng thuyền, mà không có ghé Bà Rịa, và Bà Rịa không có câu ca dao nào dính líu xa gần gì hết với cuộc Nam tiến của ta.

Những năm du thuyền Bạch Tuyết còn hoạt động, bạn nào thường đi chơi bằng du thuyền đó, chắc đã biết vị trí ngã nghinh của Nhà Bè. Sông Đồng Nai và sông Saigon giao lưu với nhau ở nơi đó, biến thành sông Lôi Lạp, chảy ra biển, gần Vũng tàu, bằng lư bù nhánh. Có lẽ nơi đó ngày xưa có một làng trên thuyền bè, chuyên nghề đánh cá, của dân nào đó, chưa chắc là của dân Cao Miên, nên nơi ấy mới được đặt tên như vậy.

Vì nơi nào cũng là đất trống hết, nên lưu dân vào Nam tới đó rồi, muốn theo con sông nào thì thả hồ, bởi đi đầu, rồi cuộc cũng được đất để khai hoang làm ruộng, sông Đồng Nai nước ngọt, nhưng đất Đồng Nai quá khô, sông Saigon nước mặn, nhưng đất thì phì nhiêu hơn, hai thứ đó bù qua, đắp lại với nhau, ai đi đầu cũng không bị thiệt.

II) VẤN ĐỀ QUAN THUẾ

Nhưng cái vụ ai vào Gia định, ai vào Đồng Nai chỉ là chuyện sau. Ban đầu thì sử liệu nói đến Quan thuế mà Đại Việt được phép thu tại cái nơi mà nay mang tên là Saigon, còn thuở ấy mang tên gì thì còn lơ mơ lắm.

Khi mà nói đến việc thu quan thuế, phải nghĩ đến một nơi có thuyền buôn ngoại quốc đến, và như là phải nghĩ đến người tiêu thụ đã tập trung đông đảo ở đầu đó, chờ khi không xin phép thu quan thuế, thì thu của ai? Nhưng sử liệu thịnh linh nói đến việc thu quan thuế mà không nói đến một nơi tiêu thụ nào cả.

Dân Cao Miên đã có mặt ở Saigon hay chưa thì thật là khó biết. Vì sau phó vương Cao Miên thân Việt, quả có định dời từ Chợ Quán cho đến Phú Lâm, cổ vật đã đào được, nhưng ông ấy đóng đó ở đó là để đưa vào là hay dựa vào dân Cao Miên. Những ông Phật bằng đồng, đào được, không nói lên cái gì hết, vì có thể ông ấy đóng đồ rồi mới cho xây cất chùa chiền, mới rước tượng Phật từ Cao Miên về.

Nhưng tài liệu của Lê Quý Đôn và Trịnh Hoài Đức bắt gặp dân ta đang khẩn hoang tại Long An, thì hẳn Saigon thuở ấy còn hoang vu. Đất Saigon không tốt hơn đất Long An thì không thể nghĩ rằng dân Cao Miên bỏ rừng Long An, đi định cư ở Saigon trước.

Ta có thể nói mà không sợ sai lầm rằng sở quan thuế đó thu thuế tàu buôn phục vụ cộng đồng tiêu thụ người Việt ở vùng Bến Nghé ngày nay, tức từ Thị Nghè đến Chợ Quán.

Tàu buôn đó là của ai. Cho tới năm Pháp đến nơi, mà họ chỉ thấy có tàu buôn Trung Hoa chở hàng hóa đến, mà không thấy tàu

(Xm tiếp trang 14)

những chuyến khởi hành vào nam

tiếp theo trang 12)

buôn của nước nào khác hết Tàu buôn đó đầu trước hai quán ăn Mỹ Cảnh và Ngân Đình ngay nay.

Người Cao Miên theo văn hóa Ấn Độ, rất ít dùng đồ vật của Trung Hoa, khác hẳn là. Khi mà tàu buôn là Tàu mà Trung Hoa thì là phải hiểu rằng kẻ tiêu thụ là Việt Nam.

Viết sử cho hãng tàu «Nha Rồng» của Pháp, ông R. Girault, dựa theo tài liệu xưa, là những thương thuyền chạy buôn của Trung Hoa là có vẻ nặng nề và đen đúa, vì đó là thương thuyền độc nhất, không có tàu buôn của người nào khác đến đây cả, của Pháp dĩ nhiên cũng chưa có.

Như vậy thì cái giấy phép được thu quan thuế phải được cấp phát rất lâu sau cái giấy phép định cư, vì không có dân thì không có người tiêu thụ, không có người tiêu thụ thì không có tàu buôn, không có tàu, buôn thì không có quan thuế. Nhưng sự ta nói đến cái giấy phép thu quan thuế tức khắc trong khi dân Cao Miên, nếu họ đã có mặt ở Saigon, thường sống tự túc chứ không mua hàng Tàu quá nhiều như ta. Vào thuở đó, ta đã cần thuốc Bắc, đồ sứ Tàu, hàng lụa Tàu, bút mực Tàu thực phẩm Tàu như miến, cải Bắc thảo, v.v., toàn là những thứ mà cho đến ngày người Cao Miên cũng không dùng.

Nếu người Cao Miên đã có mặt thì ở gian vị trí của Prey Nokos, từ ba trăm năm nay người là phải đào gập ít lắm cũng một

cái hũ Cao Miên, nhưng tuyệt đối không có. Thành Prey Nokor, như vậy, chỉ là một thành phố nhỏ nhơn tạo, được phó vương Cao Miên thân Việt; cất lên để dựa vào thế lực Đại Vương ở Bến Nghé, cắt ngang xương giữa rừng, chứ không phải ở một nơi mà dân Cao Miên đã sinh tự đồng đảo.

Cũng nên biết rằng người Cao Miên rất sợ đất đầm lầy, họ luôn luôn chọn gò nổi mà ở. Đất Nam Kỳ, nơi nào cũng đầm lầy hết nên họ chê. Và lại dân họ quá thưa, đất trên Cao Miên họ ở không hết thì đất Nam Kỳ là đất bỏ không, họ thừa hưởng của đế quốc Phù Nam đã bị họ diệt, nhưng thừa hưởng mà không dùng, trừ ở 9 tỉnh vùng Cửu Long, tuy đất cũng thấp, nhưng quá phì nhiêu, chứ kể phải là đồng chua nước mặn như đất Saigon.

Và lại thuở ấy lẽ còn là không đi ở trọ, thì hẳn là không xin được đất tốt đã có họ định cư sinh sống rồi. Bà hoàng hậu Việt, có mệnh thể bao nhiêu, cũng không thể ban cho ta đất mà thần dân của bà đã định cư.

Ký sau : Rồng châu ngoài Huế,
Ngựa tổ Đồng Nai.

Đã phát hành toàn quốc :
Đầu tháng tuần tháng 10-1971

CÁT VÀNG

Tập truyện của LỮ-QUỲNH

Bìa của NGUYỄN-TRUNG

Cơ sở Ý THỨC xuất bản

Nhà sách HÀM THỤ tổng phát hành.

Các bạn yêu Thơ và những người chưa
bao giờ đọc Thơ

HÃY ĐÓN ĐỌC THI PHẨM

MẤY LẦN THƯƠNG

● của DUY PHƯƠNG

Thi phẩm đầu tay của nhà thơ trẻ Quân Đội.

● Tập thơ viết cho một lần thương tích đã gửi trả lại quê hương dòng máu Lạc, thịt da Hồng.

□ Tập thơ viết cho những người đã làm thân phận kẻ trong nẻo gió đổi chàng chàng mây.

⊕ Tập thơ cho những tuổi tình yêu và mộng ban đầu.

Thi phẩm đầu tay của DUY PHƯƠNG sẽ xuất hiện vào ngày đầu tháng 11-1971.

Lời Dâng

Trước Noel SÁNG TẠO sẽ phát hành LỜI DÂNG của R. Tagore, ĐỖ KHÁNH HOAN dịch, in mỹ thuật trên giấy croquis, bìa da hoa sĩ HỒ THANH ĐỨC trình bày. Đã đọc TÂM TÌNH HIẾN DÂNG thì không thể không đọc thi tập này. Độc giả yêu thơ có thể gửi mua trước (giá 250 đồng) theo địa chỉ :

Ô. ĐOÀN QUỐC SỸ, SỐ 3 ĐỖ THÀNH NHẬN
KHÁNH HỘI SAIGON

Nhà xuất bản sẽ gửi bảo đảm đến địa chỉ độc giả trong thời gian sớm nhất.

● Chim Việt giới thiệu :

THÁI BÌNH TRẢ LẠI

● một thi phẩm độc đáo của Truy Phong (tác giả Một Thế Kỷ Mấy Vần Thơ).

● Chim Việt Xuất bản và phát hành.

**Kính mời Quý Vị mua vé Kiến
thiết Quốc-Gia, phát hành mỗi
tuần bảy loại vé.**

Giá mỗi vé : 40đ.

**Bảy lô độc đắc : mỗi lô BỐN
TRIỆU ĐỒNG.**

**Mở số vào chiều thứ ba mỗi
tuần lúc 15 giờ, tại Rạp Thống
Nhất SAIGON.**

Vé có đặt bán khắp nơi.

Bột ngọt «VỊ HƯƠNG TỐ»

- Mùi vị thơm ngon.
- ★ Rất hợp cho các bữa ăn.
- Tiết kiệm Ngân quỹ gia đình.

—★—

Nhà Sản xuất : THIÊN-HƯƠNG CÔNG-TY SARL

118-122, Đại lộ KHÔNG-TỬ CHOLON

ĐT. : 37.021 — 36.243 — 51.361 — 50.774

Tổng Đại Lý : Hãng Vĩnh Hưng, 53 Phùng Hưng CHOLON

ĐT. : 37.227

Khách-Sạn HOÀN-MỸ MAJESTIC

SỐ 1 TỰ DO

SAIGON

ĐT. : 91.375, 91.376, 93.711 (3 giây liên)

★ KHÁCH SẠN :

Gồm 126 phòng với đầy đủ tiện nghi : Máy lạnh hoàn toàn đời mới, nước nóng, điện thoại, phòng vệ sinh riêng từng phòng và 5 thang máy :

● CÂU LẠC BỘ :

(Nơi trang nhã để các Hiệp Hội, Đoàn Thể và quý vị Công Kỳ Thương Gia tổ chức những buổi họp, tiếp tân, tiệc cưới, tiệc gia đình v.v...)

★ VỚI :

Hội Trường Quốc Tế (đủ chỗ cho 300 Hội Thảo Viên) gồm 4 hệ thống Phiên Dịch.

Phòng ăn Phụng Hoàng (đủ chỗ cho 250 thực khách).

(Tất cả đều được trang bị tối tân).

Đặc Biệt phòng ăn Versailles giá rẻ dành riêng cho Quân, Công, Tư Chức. Ngoài ra còn chỗ đậu xe rộng rãi và an toàn như Thủ Đô

TRÂN TRỌNG KÍNH MỜI

NAM-TÀI-PHÁT

LÒ GẠCH VÀ MÁY XÂY LỬA

Quận Kiên Tân

RẠCH GIÁ

LÒ GẠCH

NAM-HƯNG-PHÁT

Quận Kiên Tân

RẠCH GIÁ

HÔNG-ĐÀO

SẢN XUẤT NƯỚC MẮM NHỊ NGUYÊN CHẤT

Xã Dương Đông

PHÚ QUỐC

HĂNG NƯỚC ĐÁ

HIỆP-PHÁT

Quận Kiên Thành

RẠCH GIÁ

Lò gạch TÂM-CÀN

SẢN XUẤT GẠCH ĐỦ LOẠI

Quận Kiên Tân

RẠCH GIÁ

HIỆP-THÀNH

BUÔN BÁN TẠP HÓA

Quận Kiên Tân

RẠCH GIÁ

HĂNG NƯỚC ĐÁ

LÂM-HẢI-PHÁT

Quận Kiên Thành

RẠCH GIÁ

LÒ BÁNH MÌ

TÂN-THAI

25, Lam Sơn

HÀ-TIỀN

HƯNG THÀNH

Sản xuất nước mắm nhĩ

Xã Dương Đông

PHÚ QUỐC

Xã Dương Đông

SÁNG TỨC

Sản xuất nước mắm nhĩ

PHÚ QUỐC

Nhà in & Xuất bản

VIỆT HOA

24, Trưng Nữ Vương

AN GIANG

Bột gạo lứt

BÍCH CHI

Xã Tân Vĩnh Hòa

SADEC

Xã Tân Xuân

Lò gạch

PHƯỚC LỘC

SADEC

Xã Tân Xuân

SADEC

Lò gạch

PHÁT LỢI

TÍCH NGÂN

Trại chăn nuôi gia súc

Xã Đông Hưng Tân

HỐC MÓN

Xã Tân Hiệp

THANH XUÂN

Trại chăn nuôi gia súc

HỐC MÓN 716, Q.L. 1 Trưng Chánh

GIÀ ĐINH

CHÍ THÀNH

Cung cấp vật liệu Kiến trúc

PHÚ VINH

Trại cưa

Ấp Tân Trụ

HỐC MÓN

4/1, Quang Trung

Lò bánh mì

TẤN PHÁT

HỐC MÓN

16/1, Q.L. 1

TÂN VINH

Sản xuất các loại bánh phở

TRUNG CHÍNH



Tháng Mười em ở đâu ?

1. Sự nhất lúc hương nhau mùa gió
bao nhiêu chần phủ chẳng ấm đời
giường gỗ mộc run lên tiếng lạnh
nhớ hơi người đến chết mất thôi

2. Lũ bàn ghế đứng im một chỗ
nghe buồn tênh thờ gỗ mo kêu
sắp đứt mong mang từng sợi nhỏ
những tơ trời nhện dờ dang treo

3. Nếu thực chờ lâu mà hóa đá
thì xin thử đợi một lần xem
chỉ ngại khi tôi thành núi biếc
ngàn năm không thấy dấu chân em

4. Cho đến lúc hào quang tan biến
em trườn mình như một con sâu
đi thông thả trong vườn hoa chuỗi
nắng vàng rơi trên mái tóc nâu

5. Tôi đại dốt để chiều mang đi
chiếc đĩa lớn đầy lòng trứng đỏ,
khi yêu nhau ai cần bầy tổ
(miệng và tai cảm điếc biết gì)

6. Chờn cảo còn có hang để ẩn
riêng đời tôi không chỗ gối đầu
một nơi đâu của người nào đó
là tơ tằm xanh mượt lá dâu

7. Ngực ngày xưa đau, đôi miếng ngon
lợn tóc dài quần quýt lưng thon
mắt xanh mở hai hăm giờ tối,
gỗ vàng tâm nhạt nước sơn son

8. Chiều lặn xuống dốc bầy mưa nghiêng
(hồn ai rời khỏi nắp ván thiên)
Sao tôi tìm mãi không ra bóng
gương kính nào soi thấu được tim

9. Em đã ra rồi, nào có biết
gió cuồng hoa đỏ rụng mưa mưa
áo cánh bay tung bờ dậu biếc
chết ngất hồn tôi quá say sưa

10. Quờ quạng suốt đời không bắt nổi
trong làn không khí chút hương thơm
quanh em nằm vồng ôm con thỏ
giòng sữa trời ơi ngọt như đường

mọi nơi đều cửa đóng.

tiếp theo trang 13

tôi không thể để cho H. quyết định,
dù bất cứ quyết định nào.

Đưa nhỏ đã ngủ yên.

Tôi như hết chuyện để nói, tôi
nhai lại :

— Tại sao, hồi đó em lại phải
cắt bỏ mái tóc ?

— Tại « nó » muốn, tại cái đám
cưới mà H. muốn xong đi.

— Việc theo tôn giáo của « nó »

— Cũng thế. Anh đã thấy những
việc ấy chỉ là hình thức, vô ích với
H. cả.

— Bây giờ em muốn sao, về tự
minh ?

— Em nghĩ anh là người đầu
tiên và cuối cùng trong đời em.

— Còn sớm lắm để nói điều đó
Anh còn những thắc mắc rất bệnh
hoạn mà anh muốn biết.

— Anh nói đi.

— Về sự khác biệt và giống nhau
khi em sống với anh và những người
khác.

— Không thể so sánh được với
anh, không có những việc giống nhau

đó, em hiểu ý của anh, đừng nghĩ em
có thể xấu xa đến như vậy.

— Em đang nói những tiếng
cường lại với sự thật ?

— Không, em nói bằng sự thật.

— Anh nghĩ sự thật đó em không
thể nói với anh.

— Nếu có, em không dám nói
với anh thật, nhưng em đã nói là
không.

— Làm sao để anh tin được ?

— Em biết phải làm sao !

Thật buồn thảm, tôi và H. vẫn
thế, tình cảnh của chúng tôi vẫn u
ám, trong liên hệ chúng tôi dĩ vãng
không thể bởi xóa. Đáng rằng mọi sự
đã đến chỗ cùng tận, sát đất, mất hết
giá trị nhưng tôi vẫn muốn vươn
đến với những ảo tưởng cho tôi vui
dụ những điều khốn nạn đã phải

chịu đựng trước đời sống dăm đi,
buồn bã của tôi.

Cuối cùng, tôi hiểu tôi đã quyết
định một quyết định bởi hương tâm
như căn bản của nó :

— Bây giờ em muốn sao về
những ngày sắp đến ?

— Em sẽ sống với anh. Nhưng
em chưa biết tính sao về thằng nhỏ.
Có lẽ em sẽ nuôi nó cứng cáp rồi em
đem nó lên trên đó.

— Sau đó em có yên ổn không
nếu em bỏ lại nó. Điều anh muốn là
anh sẽ không ân hận sau này, cũng
như em, về đứa nhỏ. Anh nghĩ em cố
gắng lên trên đó, nhằn, nhục sống,
chỉ có thể mới ổn thỏa cho mọi người.

H. nhìn tôi gật đầu trong khi
nước mắt nàng ứa ra. Nhưng tôi
biết rằng tôi đã quyết định.



MÁY MAY SINCERE

Kiểu đẹp dùng bền, Thêu may như ý

HÀNG MỚI SẮP VỀ TỚI

Nhận đặt mua theo giá chính thức

Tại : Công-Ty Máy May STANDARD

57-59 Đại-Lộ Hàm-Nghị

— SAIGON —

